

## **BẢN CHẤT ĐẠO PHẬT BI QUAN HAY LẠC QUAN ?**

Thiền Viện Thường Chiếu - PL: 25530 – DL: 2009



HT. Thanh Từ

---o0o---

*Nguồn*

*<http://thuvienhoasen.org>*

*Chuyển sang ebook 8-8-2009*

*Người thực hiện : Nam Thiên – [namthien@gmail.com](mailto:namthien@gmail.com)*

*[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)*

### Mục Lục

BẢN CHẤT ĐẠO PHẬT BI QUAN HAY LẠC QUAN ?

TÀI SẢN KHÔNG BAO GIỜ MẤT

TRÍ THỨC VÀ TRÍ TUỆ

TÂM VÀ THỨC

---o0o---

## **BẢN CHẤT ĐẠO PHẬT BI QUAN HAY LẠC QUAN ?**

Hôm nay đủ duyên chúng tôi về đây thăm chư Tăng Ni cùng tất cả quý Phật tử. Tuy ở xa nhưng quý vị vẫn còn mến đạo ham tu, là điều rất đáng mừng. Vì thế để nhắc nhở thêm trên đường tu, chúng tôi sẽ nói về bản chất của đạo Phật là lạc quan hay bi quan cho Tăng Ni cũng như Phật tử hiểu thật rõ.

Nhiều người hiểu lầm đạo Phật là bi quan. Tại sao như vậy? Điều này không phải không có lý do. Bởi họ thường nghe kinh Phật nói “*Nước mắt chúng sanh nhiều hơn nước biển cả*”. Nghe có vẻ bi quan quá. Trong kinh A-hàm, Phật kể không chỉ một đời này chúng ta khóc, mà trong vô số kiếp luân hồi sanh đi tử lại, chúng ta đã từng khóc, cho nên nước mắt gom lại nhiều hơn nước biển cả. Mỗi một đời có thể tạm nói, chúng ta khóc chừng một lít nước mắt thôi, thì trăm ức muôn đời gom lại mới thành nhiều. Đức Phật vì muốn cảnh tỉnh con người đừng hiểu sai lầm rằng cuộc đời toàn là vui, mà còn có bao nhiêu đau khổ. Đã khổ ở đời này rồi khổ ở đời kế, nghĩa là không biết

bao nhiêu đời khổ nhiều hơn vui. Qua câu nói này người ta cho đạo Phật là bi quan. Đó là lý do thứ nhất.

**Lý do thứ hai**, trong bài thuyết pháp đầu tiên của đức Phật ở vườn Lộc Uyển, bài Tứ diệu đế. Đế đầu tiên là Khổ đế. Như vậy mở đầu thời kỳ giáo hóa, đức Phật đã đưa cái khổ ra trước hết, nên người ta cho rằng đạo Phật bi quan. Đó là lý do thứ hai.

**Lý do thứ ba**, theo giáo lý Nguyên thủy đức Phật dạy các thầy Tỳ-kheo quán pháp Tứ niệm xứ. Trong đó, đầu tiên là quán thân bất tịnh, kế quán thọ là khổ, quán tâm vô thường và quán pháp vô ngã. Khi quán thân thấy nhớp nhúa, chúng ta còn quý thân nữa không? Nếu không quý thân là chán đời rồi.

Kế đó quán thọ là khổ. Thọ tức cảm thọ của sáu căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Tất cả các cảm thọ đó Phật nói đều là khổ. Tại sao? Chúng ta nghe mắng chửi khổ đã đành, nghe âm nhạc du dương đâu có khổ, tại sao Phật nói thọ nào cũng khổ. Như mắt thấy những sắc xấu, không vừa ý ta buồn tức, bực bội nên khổ đành, còn thấy những sắc đẹp, vừa ý sao gọi là khổ. Lưỡi nếm những vị đắng cay không vừa ý thì khổ, nếm những vị ngon ngọt sao cũng khổ. Thế nhưng Phật nói tất cả thọ đều là khổ. Nếu không hiểu sâu chúng ta cũng sẽ đồng ý đạo Phật là bi quan.

Nhà Phật chia có ba thứ thọ: một là thọ khổ, hai là thọ lạc, ba là thọ không khổ không lạc. Tại sao Phật dạy quán tất cả thọ là khổ? Sở dĩ Phật nói thế vì Ngài căn cứ trên lý vô thường. Có cảm thọ nào không bị vô thường chi phối đâu. Ví dụ cái lưỡi được ăn ngon, thì trong thời gian món ăn còn ở lưỡi ta cảm thọ lạc. Chưa tới năm phút món ăn qua khỏi lưỡi, cảm thọ lạc cũng mất đi. Như vậy tất cả cảm thọ dù khổ, dù lạc cũng đều hiện tượng của vô thường. Đã là vô thường thì không cái vô thường nào vui hết, tất cả đều đi tới bại hoại, không có cái vui thực, chỉ là hiện tượng của đau khổ thôi.

Ví dụ như bây giờ ta xách một giỏ nặng thấy khổ, nếu có ai tới xách giùm lúc đó mình thấy vui. Như vậy vui từ đâu mà có? Qua hết khổ tạm gọi là vui, chứ không có cái vui thật. Thế gian chỉ vui trong cái khổ thôi, chứ không có vui thật. Nỗi buồn kéo dài người ta chịu không nổi, nên tìm thú vui trong chốc lát để tạm quên sự đau buồn, chứ không có niềm vui chân thật. Vì vậy Phật nói tất cả cảm thọ đều vô thường, đều đau khổ. Như chúng ta thấy người già, người bệnh, người chết là khổ hay vui? Là khổ. Già đi lụm cụp nhức mỏi đủ thứ nên nói là khổ, rồi bệnh đau rên rĩ khổ, đến chết thì càng khổ hơn. Như vậy ba tướng già, bệnh, chết là tướng khổ. Thế thì tướng trẻ,

còn sung sức là vui chăng? Người trẻ cũng khóc dài dài, chứ không phải trẻ mà hoàn toàn vui. Bởi vậy cho nên tất cả chúng ta đều bị vô thường thúc đẩy đi tới khổ. Vì vậy Phật nói tất cả cảm thọ là khổ.

Kể đến Phật dạy quán tâm vô thường. Tâm chúng ta cứ biến đổi không dừng. Người thế gian khi thương nhau hay thề thốt nghe oai lẫm: “Dầu cho biển cạn, núi mòn, lòng này cũng không thay đổi”. Nói thế nhưng chẳng bao lâu đổi mất hết. Như vậy để thấy rằng người ta chỉ đùa gạt nhau thôi, chứ không có thật. Đạo Phật nói tâm con người luôn thay đổi theo hai chiều, chiều tốt và chiều xấu. Có khi thay đổi từ dở xấu thành hay tốt. Đó là thay đổi theo chiều tốt. Có khi thay đổi từ tốt hoặc bình thường tuột xuống dở xấu. Đó là thay đổi theo chiều xấu. Bởi vậy đức Phật dạy tất cả tâm niệm con người đều vô thường. Đây là lẽ thực.

Kể đến Phật dạy quán các pháp vô ngã hay gần hơn quán thân vô ngã. Vô ngã là sao? Chữ vô ngã này nhiều Phật tử hiểu lầm lẫm. Ngã là chủ thể, vô ngã là không có chủ thể. Ngay nơi thân này thấy không có cái gì là chủ thể hết, chẳng qua do duyên tứ đại chung hợp thành thân. Khi tứ đại tan rã thì nó mất, chứ không có chủ thể. Vì vậy nói vô ngã. Nhưng người ta nghe nói không có mình thật thì buồn, cho đó là bi quan.

Tiến hơn nữa Phật dạy quán thân duyên hợp không thật, như huyễn như hóa. Nếu thấy thân này không thật, như huyễn như hóa chúng ta có chán đời không? Kể sơ qua những điều như thế, đủ để ta thấy nhiều người kết luận đạo Phật bi quan cũng có lý chứ. Vì vậy ai mới tìm hiểu đạo Phật chút chút, nghe người ta nói đạo Phật bi quan cũng dễ chấp nhận theo. Từ đó cho rằng tu theo đạo Phật buồn quá, khổ quá. Tự nhiên Phật tử đâm ra bi quan, chán đời không muốn tu nữa. Đó là căn bệnh làm cho chúng ta thôi tâm.

Như vậy đạo Phật dạy cho con người bi quan sao? Đây là vấn đề chúng ta cần phải hiểu rõ. Nếu không Phật tử sẽ lúng túng vì thấy đạo Phật dường như mâu thuẫn. Bởi vì một đằng đức Phật phân tích cho chúng ta thấy cuộc đời là khổ, thân này không thật, nhưng đồng thời Phật cũng dạy thân người khó được. Đã được thân người, chúng ta phải nên trân quý nương tựa nó để tu tập, vượt qua khổ trầm luân sanh tử. Tại sao Phật chê nó nhớp nhúa, không có chủ thể, vô thường v.v... mà bây giờ Ngài lại nói “nhân thân nan đắc, Phật pháp nan văn”, tức là thân người khó được, Phật pháp khó nghe. Như vậy có mâu thuẫn không?

Trong kinh Tạp A-hàm Phật nói thế này: Người thế gian khi mất thân này rồi, muốn tìm lại thân sau, khó như con rùa mù tìm bong cây giữa biển. Ngoài biển cả có một bong cây nổi, theo sóng trôi dạt khắp nơi, dưới đáy biển có con rùa mù một trăm năm mới trồi đầu lên một lần để tìm bong cây chun vào. Chúng ta thử tưởng xem chừng nào con rùa mù tìm được bong cây? Khó mà tưởng tượng nổi. Phật nói chúng ta mất thân này, được trở lại làm người cũng khó như thế. Như vậy được thân người là rất quý, phải không?

Thế nên người Phật tử chân chính gặp chuyện buồn, có gì chán đời liền nghĩ tới tự tử, đó là Phật tử chưa hiểu đạo. Bởi vì tự tử, mất thân này rồi muốn trở lại làm người không phải là chuyện dễ. Đã được thân này rất là quý báu, chúng ta lại bỏ nó đi một cách vô nghĩa, đó là tự hủy hoại cái quý của chính mình. Thế nên đức Phật nói tuy thân này nhớp nhúa, không thật nhưng một khi đã được thân người, chúng ta phải tôn trọng tuyệt đối. Có hai câu thơ chữ Hán thế này:

*Thiên niên thiết thọ khai hoa dị,  
Nhất thất nhân thân vạn kiếp nan.*

Nghĩa là:

*Ngàn năm cây sắt nó trở hoa dễ.  
Một phen mất thân được lại khó.*

Nói cây sắt chúng ta thấy xa quá, bây giờ nói như cây thiết mộc lan chẳng hạn, một ngàn năm mới trở hoa một lần, như vậy mà còn dễ. Chớ một phen mất thân này rồi, muôn kiếp khó tìm lại được.

Phật dạy hai điều dường như trái nhau: một là chê thân này, hai là quý trọng thân này. Tại sao lạ vậy? Ở đây tôi dùng một ví dụ để giải thích cho quý vị hiểu. Như có người đi biển bị chìm thuyền, kẻ ấy bơi ra ngoài vớ được một gốc cây mục. Nếu thông minh anh ta phải bám chặt gốc cây mục đó để bơi vào bờ hoặc chờ người cứu. Như vậy gốc cây mục lúc đó đối với anh ta là quý hay tiện? Rất quý, vì nhờ có nó anh mới được sống. Tuy nhiên, lên được bờ rồi anh ta có nên tiếc gốc cây mục kia và quảy theo không? Chắc là không. Đó là trường hợp người thông minh. Trường hợp thứ hai nếu người vớ được gốc cây mục rồi, thấy mình không bị chết chìm nên hài lòng, cứ nằm đó chơi hoài, quý vị nghĩ sao? Chắc chắn phải chết thôi. Đó là trường hợp của kẻ khờ.

Qua thí dụ trên tôi muốn nói đạo Phật thấy thân này không quý, không đẹp, không thật, bởi vậy Phật mới dạy quán bất tịnh. Quán bất tịnh để chúng ta thấy được sự thật về thân như huyễn này. Nói thân này như chớp là nói sự thật, chứ không phải tưởng tượng. Nói sự thật nhưng người ta lại buồn, vì không chấp nhận sự thật ấy. Quý vị thấy những hăng nước hoa, hăng xà bông thơm ra đời là để làm gì? Để che đậy sự thật xấu xí kia. Nếu thân này thơm sạch như mùi hoa sen thì những thứ đó đâu cần. Người ta chế những thứ đó là vì thân thể hôi quá, phải dùng mùi thơm bên ngoài phủ lên cho giảm bớt mùi hôi. Vậy mà khi có chút ít nước hoa vào thì hăng diện, tưởng như mình sạch vậy. Đó chỉ là sự tưởng tượng thôi, bản chất của nó là không sạch.

Ngày xưa khi Phật sắp thành đạo, ngồi dưới cội Bồ-đề, lúc đó ma quân kéo tới quấy phá. Chúng hiện thành mỹ nữ kiều diễm để dụ dỗ Ngài. Phật liền nói: “Đấy da hôi thôi hãy đi, ta không dùng các ngươi”. Nghe thế chúng xấu hổ bỏ đi hết. Với con mắt của đức Phật, thân này như đấy đưng đồ như, chứ không có gì quý hết. Đó là do đức Phật thấy đúng như thật, chứ không phải tưởng tượng.

Ngài quán thọ là khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã cũng vậy, đều là những lẽ thật. Nhưng ở đời ít ai dám nhìn sự thật. Thiên hạ vẫn bảo mình đi tìm chân lý, nhưng nói sự thật thì họ sợ. Đó là chuyện lạ lùng. Như có ai tới nhà mình đầu năm chúc anh hay chị mạng sống trong hơi thở, mình vui không? Không vui. Tại sao nói mạng sống trong hơi thở là nói thực mà mình không vui? Còn nếu họ chúc sống tới trăm tuổi, ta lại chịu mặc dù biết đó chỉ là lời chúc hảo thôi. Rõ ràng con người chỉ chuộng những cái không thật. Nghe nói thật thì sợ, thì buồn. Cho nên tôi nói ít ai dám nhìn thẳng lẽ thật, cứ bịa chuyện mà tán đốc với nhau thôi.

Cuộc sống trên thế gian không có lẽ thật, mà ai cũng tuyên bố mình nói thật. Đạo Phật thấy thế nào nói như thế ấy, chứ không lừa bịp chúng sanh. Ví dụ thấy người xấu mình nói xấu, nếu họ biết nghe lẽ thật thì không làm điều bậy xấu nữa. Còn nếu họ xấu mà ta cứ khen tốt, họ tưởng những việc xấu của họ không ai thấy nên cứ làm xấu mãi. Như vậy nói thật với nói gạt nhau, cái nào tốt? Nói thẳng sự thật người ta nghe sợ, nhưng tránh được những điều xấu dở, đó là cứu người. Còn không dám nói lẽ thật, mà nói để được lòng, vô tình ta dung dưỡng những tội lỗi xấu xa của người, như vậy là hại nhau. Ai cũng than ở đời khó quá! Tại sao khó? Tại ai cũng sợ sự thật hết. Sở dĩ người ta kết tội đạo Phật bị quan cũng vì đạo Phật nói lẽ thật. Đó là do con người điên đảo, chứ Phật không có lỗi.

Trở lại vấn đề thân này. Như tôi đã nói Phật dạy thân như nhớp, nhưng cũng bảo thân người khó được. Giống như ví dụ đã nêu, chúng ta được thân tựa như được khúc gỗ mục trôi giữa biển. Nếu cứ đeo nó ở ngoài biển hoài, không chịu bơi vào bờ, đến ngày nó rã mình cũng chết chìm luôn. Người khôn ngoan là biết lợi dụng khúc gỗ mục bơi vào bờ. Lên bờ rồi nó có rã, mình cũng không ngại. Như vậy đức Phật chỉ rõ thân này nhớp nhúa, vô thường, không lâu bền giống như ta ôm khúc gỗ mục vậy. Thấy rõ thế rồi chúng ta phải nương thân này, nỗ lực tu hành để được đến bờ giải thoát an vui. Không nên ôm chấp thân tạm bợ như nhớp này để rồi tan rã theo nó. Vì vậy đang lúc còn mạnh khỏe, chúng ta tranh thủ tu tập làm sao tiến lên chỗ cao đẹp hơn. Đó mới là người khôn ngoan.

Quý Phật tử kiểm lại xem mình có khôn ngoan không? Hay cứ ghì khúc gỗ mục ở ngoài biển hoài? Đó là điều tôi muốn nhắc cho tất cả nhớ, chúng ta có thân là phương tiện tốt để tiến lên, đi tới chỗ an lành. Tuy không quý nhưng vì nó giúp chúng ta giải thoát sanh tử được nên ta trân trọng giữ gìn nó. Nếu mất thân rồi làm sao ta tu tiến được, vì vậy mỗi người phải làm sao cho mình, cho người được vui, được lợi ích. Đó là sáng suốt.

Ngược lại được thân rồi cứ lo cung dưỡng nó, hôm nào ngã đùng ra chết, giống như người ôm ghì khúc gỗ mục ở ngoài biển mà không chịu bơi vào bờ, một ngày kia nó rã người ấy chết chìm theo, có phải vô ích không? Hoặc có trường hợp khác, nếu chưa tới bờ mà ta hủy hoại khúc gỗ mục là khôn hay dại? Rất dại. Cũng vậy, tu hành chưa được gì hết mà giận ai đi tự tử, đó là khờ dại, hủy hoại một cái rất quý. Thế nên để nhắc nhở cho chúng ta biết lợi dụng thân này tu hành, Phật mới nói thân người khó được, vì một khi đã mất nó rồi tìm lại rất khó. Không tìm được thân, làm sao tu hành giải thoát sanh tử đây?

Phật dạy chúng ta phải siêng tu giống như là người cứu lửa cháy dầu. Quý vị tưởng tượng đầu tóc mình có một tàn lửa rớt lên, lúc đó ta làm sao? Từ từ dập tắt hay phải dập liền? Không dám để trễ một phút một giây nào, phải dập ngay. Cũng vậy, hiểu được thân này vô thường, nhớp nhúa, chúng ta phải gắng sức tu. Nhờ tu có phước đức, nếu mất thân này ta sẽ được thân sau tốt hơn, chớ không bị tuột xuống. Tuột xuống tìm lại thân người không được, như con rùa mù tìm gặp bông cây rất khó.

Bây giờ tu là làm sao? Là qui y Tam bảo gìn giữ năm giới. Đạo Phật dạy Ngũ thừa Phật giáo tức là năm thừa để cho người tu theo. Thừa thấp nhất là Nhân thừa Phật giáo, tức giáo lý Phật dạy tu để đời này làm người xứng

đáng, đời sau trở lại làm người tốt hơn. Nhân thừa Phật giáo căn cứ trên năm giới làm gốc. Quý Phật tử kiểm lại xem mình giữ đủ năm giới chưa? Nếu chưa là lui sụt rồi, cẩn thận đừng để tuột xuống kéo lên không nổi.

Người giữ giới không sát sanh đời sau sanh ra sống lâu. Giữ giới không trộm cướp đời sau sanh ra giàu sang, tiền của không bị hao mất. Giữ giới không tà dâm đời sau sanh ra được thân thể đẹp đẽ trang nghiêm. Giữ giới không nói dối đời sau sanh ra lời nói lưu loát, ai nghe cũng tin cũng quý. Giữ giới không uống rượu đời sau sanh ra có trí tuệ thông minh. Năm giới như thế nếu giữ trọn đời này đã là người tốt, đời sau sanh ra lại còn tốt hơn.

Quý vị kiểm lại mình tự biết thiếu giới nào thì ráng tu cho đủ. Tối thiểu phải giữ năm điều đó mới không bị tuột xuống. Người không giữ giới dù có niệm Phật mấy, Phật kéo cũng không nổi nữa. Cho nên giữ năm giới là gốc của kiếp sau được trở lại làm người. Đó là tu, chớ không phải vô chùa cạo đầu mới gọi là tu.

Người nào tiến hơn tùy theo sức của mình tu pháp Thập thiện, đời sau sanh lên cõi trời sung sướng hơn. Người tu các pháp như Tứ đế, Mười hai nhân duyên thì đời sau chứng quả A-la-hán, Duyên giác v.v... Nhưng nhớ thấp nhất là trở lại làm người, đừng để tuột xuống.

Chư Tăng Ni thương Phật tử là dạy họ tu như vậy, chớ không phải thương là nay mời tới chùa ăn cơm chay, một đi tụng cầu an cho Phật tử, bữa kia đi thăm bệnh bổn đạo, làm thế không phải là thương. Nhắc Phật tử biết tu để đời này làm người tương đối tốt, đời sau càng tốt hơn, đừng để tuột xuống. Đó là thương, là cứu chúng sanh. Cứu cái gì? Cứu cái nhân chớ không phải cứu quả.

Ở đời, thường người ta mang ơn kẻ cứu quả hơn người cứu nhân. Ví dụ như có hai người đang cãi vã sắp đánh nhau, mình tới khuyên can: Thôi, anh hay chị nhịn nhau chút cho qua, đánh lộn càng khổ thêm, có lợi ích gì? Khuyên như vậy, họ không thấy quan trọng đâu, nhiều khi còn bực bội nữa là khác. Chừng đánh nhau lỗ đầu rồi, ai đem đi cứu thương băng bó giùm, họ cảm ơn rồi rít. Nhưng lúc đó đã bị thương tích rồi. Người thương mình để trọn vẹn không bị thương tích lại không cảm ơn, có đáng buồn không?

Nếu người thông minh được bạn hữu nhắc nhở tránh ngay từ cái nhân ban đầu, ta nên trân quý mang ơn người đó chứ. Còn đợi đến chuốt quả khổ mới cứu thì quá muộn, dù cứu cũng đỡ phần nào thôi, chớ đâu trọn vẹn như buổi đầu. Hiểu như thế rồi Phật tử mới biết tại sao quý thầy quý cô xuất gia, ít làm

việc từ thiện lại hay giảng kinh. Vì giảng kinh là nhắc nhở từ nhân, cứu từ gốc; còn làm việc từ thiện là cứu trên quả, tức phần ngọn. Nắm rõ vấn đề này, Phật tử mới không buồn khi thấy những tôn giáo bạn làm từ thiện nhiều, còn đạo Phật chỉ dạy cho người tu hành, chuyển đổi tâm, không tạo các nghiệp ác là chánh.

Thế nhưng hầu hết Phật tử bây giờ thích được cứu trên quả. Làm gì đó thất bại hoặc gặp đau khổ kêu Phật cứu con, bình thường quên Phật mất tiêu. Vui thì quên, buồn mới nhớ Phật. Như vậy chỉ nghĩ tới Phật trong khi khổ, chớ không biết Phật lúc khỏe mạnh vui tươi. Tu không phải thế. Ngay bây giờ, lúc còn khỏe mạnh vui tươi, ta nỗ lực tu, chớ đợi tới khổ tu đâu kịp.

Tôi nói trong phạm vi năm giới thôi, nếu Phật tử vâng giữ đúng, từ một người hai người cho tới cả trăm người, ngàn người, hết cả xóm đều giữ đúng năm giới thì xóm ấy có phải thiên đường chưa? Không có chuyện gì lỗi thôi hết. Không lo sợ ai hại mình, lừa đảo mình, ăn trộm của mình, phá hoại hạnh phúc gia đình mình, không sợ rối loạn trật tự bởi những chuyện say sưa v.v... Như vậy xã hội đẹp biết mấy!

Người ta ít ai chịu nghe những lời thật, chịu nhìn nguyên nhân đúng đắn để tránh quả khổ đau. Bởi vậy trong kinh Phật mới dạy chúng ta phải gấp tu như cứu lửa cháy đầu, không thể chần chừ. Vì không ai bảo đảm mình sống tới tám mươi tuổi mới chết. Trẻ có cái chết của trẻ, già có cái chết của già, không ai biết trước và ngăn ngừa được. Đã không bảo đảm đời mình mà ngang đây chưa lo tu thì sao? Chùng vô thường tới trở tay không kịp. Vì vậy phải lo cứu mình gấp như cứu lửa cháy đầu.

Đạo Phật dạy quán thân bất tịnh, thọ là khổ, tâm vô thường v.v... cốt chỉ lẽ thật cho chúng ta cố gắng tu, để không bị những khổ đau trong đời này và những đời sau. Khi biết tu rồi chúng ta sẽ hết khổ, giống như người vớ được gốc cây mục bơi gấp vào bờ, được lên bờ rồi mới thật an lành. Như vậy quan niệm của đạo Phật bị quan hay lạc quan? Mới nghe dường như bị quan nhưng xét kỹ đó là thấy rõ lẽ thật để chúng ta vươn lên.

Hiểu vậy mỗi Phật tử phải cố gắng, tinh tấn tu hành từ năm giới là mức chót, giữ để khỏi tuột xuống các loài thấp hơn người. Phật tử giữ năm giới đàng hoàng chân chính rồi, những gì đã qua thì sám hối, kể từ bây giờ ráng tu không gây tạo hay sai phạm lỗi lầm nữa. Như vậy bảo đảm nhắm mắt, quý Phật tử khỏi lo sợ gì hết. Khi gần tắt thở có ai hỏi anh chị sẽ đi đâu, quý vị trả



lời tôi sẽ trở lại làm người, bảo đảm 100%. Vì Phật đã dạy như vậy, ta làm đúng như vậy thì kết quả không nghi ngờ gì cả.

Nếu người không giữ được giới, lúc gần nhắm mắt hoảng hốt sợ sệt, không biết mình sẽ ra sao? Nỗi khổ lúc đó không thể kể hết. Đã khổ vì thân bại hoại, lại khổ vì tâm mờ mịt tối tăm, không biết đường trước ra sao. Cho nên ngay bây giờ chúng ta biết lo tu thì sau này sẽ hết khổ. Sở dĩ các Thiên sư gần nhắm mắt, các Ngài cười từ giả mọi người ra đi, vì biết trước con đường của mình, nên an vui tự tại không lo sợ chi cả.

Người thế gian gần tắt thở, con cái nhìn cha mẹ khóc lóc bi lụy vô cùng. Rồi kẻ đi bơ vơ, đau khổ không biết bao nhiêu nữa. Thế nên chúng ta thương cha thương mẹ, thương anh thương em nên ráng khuyên giữ năm giới. Đó mới là thật lòng giúp nhau, chớ khóc lóc thở than chỉ càng làm khổ thêm cho người thân, chớ có ích gì.

Thuở xưa, sau khi thành đạo rồi đức Phật trở về thành Ca-tỳ-la-vệ giảng đạo cho Phụ vương và Hoàng hậu nghe. Nghe xong Phụ vương Ngài và Hoàng hậu phát tâm qui y Tam bảo, gìn giữ năm giới. Về sau Hoàng hậu tức Di mẫu của Ngài phát tâm đi tu. Bà xin Phật cho xuất gia, Ngài không bằng lòng. Bấy giờ Tôn giả A-nan thấy vậy sốt ruột, mới thưa với Thế Tôn rằng:

- Di mẫu có công ơn lớn với Thế Tôn, khi Hoàng hậu sanh Ngài ra có bảy hôm thì tịch, Di mẫu là người nuôi Thế Tôn từ nhỏ cho tới lớn khôn. Công ơn kia vô cùng thâm trọng, mà bây giờ Thế Tôn không cho bà xuất gia, như vậy là phụ ơn Di mẫu sao?"

Phật trả lời:

- Ta không quên ơn, mà đã đền ơn Di mẫu rồi.

Ngài A-nan ngạc nhiên hỏi:

- Bạch Thế Tôn, Ngài đền bằng cách nào?

Phật nói:

- Khi trở về thành Ca-tỳ-la-vệ, ta đã khuyên và giải thích cho Phụ vương cùng Di mẫu hiểu được đạo lý, phát tâm qui y Tam bảo giữ gìn năm giới. Đó là đã đủ để ta đền ơn song thân rồi.

Qua câu chuyện của đức Phật, chúng ta thấy người con muốn đền ơn cha mẹ không gì hơn là khuyên cha mẹ ráng giữ gìn năm giới, để khi chết khỏi đọa đường khổ. Còn dành dụm tiền cho nhiều, chết làm đám ma cho lớn, chưa hẳn là thương cha mẹ. Đó là lời đức Phật đã dạy trước kia.

Bây giờ trở lại vấn đề đạo Phật bị quan hay lạc quan? Như tôi đã trình bày, đạo Phật nhìn thẳng lẽ thật, nói thẳng lẽ thật. Chúng ta quen hoặc buồn hoặc vui, nhưng đạo Phật không phải vậy. Đạo Phật không buồn cũng không vui. Vì sao? Vì thế gian mất thì buồn, được thì vui, chê thì buồn, khen thì vui. Vui buồn của thế gian là vui buồn đối đãi, không có sự thật. Đạo Phật là đạo như thật, nói lẽ thật, chỉ cho người ta nhận ra lẽ thật. Nhờ nhận ra sự thật nên mọi người tập sống đúng như thật, không lừa đảo nhau, không gây đau khổ cho nhau. Một đời sống mà mọi người đều biết tôn trọng sự thật, sống đúng như sự thật thì cuộc sống đó có hạnh phúc không? Thấy được lẽ thật thì đâu có gì phải buồn, phải phiền não.

Hồi xưa có một thầy Tỳ-kheo tu hành rất chân chánh, ở trong khu rừng cạnh làng. Trong làng, một thiếu nữ thấy Thầy tu hành chân chánh nên quý kính, mỗi ngày đều sốt bát cúng dường. Điều đặn như vậy một thời gian, người trong xóm bắt đầu đàm tiếu lời thôi. Cô nghe cô buồn, mới thuật lại cho thầy nghe. Cô nói “Con tới cúng dường là để cho thầy yên tu, đạt đạo. Bây giờ trong xóm giềng đồn xấu con với thầy”. Thầy Tỳ-kheo nghe thế buồn quá, đợi khi cô ấy về, Thầy tìm sợi dây định thắt cổ tự tử. Khi đó có một thiện thần hiện ra hỏi:

- Tại sao thầy tự tử?

Thầy Tỳ-kheo trả lời:

- Tôi tu hành rất thanh tịnh, mà người ta nói xấu, đàm tiếu, chê cười tôi phạm giới nên tôi tự tử cho rồi.

Vị thần kia hỏi:

- Giả sử có người nói Thầy chứng A-la-hán, trong khi Thầy chưa chứng, Thầy có chịu không?

- Tôi chưa chứng mà họ nói chứng, tôi đâu có chịu.

- Nếu có người nói Thầy đọa địa ngục, Thầy có đọa không?

- Tôi tu hành đàng hoàng, đâu làm gì có tội mà đọa địa ngục.

- Như vậy Thầy chưa chứng A-la-hán, nói chứng cũng không được. Thầy không xuống địa ngục nói Thầy xuống cũng không xuống. Bây giờ Thầy không phạm giới, họ nói Thầy phạm giới, Thầy cũng đâu có phạm mà tự tử?

Nghe đến đó, thầy Tỳ-kheo thức tỉnh, từ bỏ ý định tự tử. Từ đó Thầy nỗ lực tu hành nhiều hơn, thời gian sau chứng quả A-la-hán. Chúng ta thấy rõ ràng lời khen, lời chê không có sự thật. Vậy mà đa số người đều khổ ở lời khen tiếng chê. Cứ khen là vui, chê là buồn, quý những gì không đúng sự thật. Chúng ta biết lẽ thật không mắc kẹt cái khen cái chê. Đạo Phật là đạo như thật, mà đã đúng như thật thì có gì là bi quan, có gì là lạc quan? Bởi vì bi quan hay lạc quan chẳng qua là cái khen cái chê theo thường tình mà thôi. Làm cho người ta vui thì họ nói lạc quan, làm cho người ta buồn thì thành bi quan. Đạo Phật nói lẽ thật, người ta nghe buồn, nhưng thật sự đạo Phật có bi quan đâu? Kẻ nói gạt khiến thiên hạ vui chưa chắc là lạc quan.

Nếu nói thẳng, đạo Phật không phải bi quan cũng không phải lạc quan, mà đạo Phật là đạo nói như thật và hành như thật. Chữ Phật là tiếng Phạn, Trung Hoa dịch là giác. Cho nên gọi Phật-đà tức là Giác giả hay người giác ngộ. Đức Phật do giác ngộ được lẽ thật, thấy biết lẽ thật nên chỉ dạy lại cho chúng ta lẽ thật ấy. Chúng ta là đệ tử Phật, tin lời lẽ của Ngài bằng lẽ thật, chớ không phải bằng tưởng tượng.

Đã là Phật tử, chúng ta phải cố gắng ứng dụng tu theo lời Phật dạy để khỏi đọa trong những cảnh khổ. Đừng để mắt thân này phải tiếp tục trầm luân trong những cõi khổ đau, không biết bao giờ được trở lại. Phật chỉ con đường cho chúng ta không bị trầm luân. Đó là căn bản, là gốc của sự tu.

---o0o---

## **TÀI SẢN KHÔNG BAO GIỜ MẤT**

**Thiền Viện Chơn Không - PL: 2550 – DL: 2007**

Tất cả chúng ta ai cũng có tâm nguyện tốt lành, muốn làm sao hiện tại đời mình được an vui tốt đẹp, vị lai lại càng tốt đẹp hơn. Không ai đại gì chỉ nghĩ tới hiện tại mà quên đi vị lai. Do đó bài pháp hôm nay mang đề tài:

**MỘT THỨ TÀI SẢN KHÔNG BAO GIỜ BỊ MẤT.** Ai muốn giàu, muốn sung túc thì hãy ráng nhớ giữ gìn tài sản này.

Trước khi nói tài sản không bị mất, chúng ta nên biết số tài sản mình đã bị mất. Như hiện giờ mọi người đều muốn có tiền của nhiều, giàu sang sung túc. Vì muốn như thế nên cả đời cứ lo, cứ tạo, cứ giữ nhưng cuối cùng vẫn giữ không được. Trong kinh Phật dạy tất cả tài sản thế gian đều bị năm thứ cướp mất.

Thứ nhất là bị lửa cướp mất. Có người ky côm dành dụm cất được cái nhà vừa ý, khi sơ xảy một chút lửa phát cháy lên thì thiêu rụi hết. Tất cả những gì dành dụm bao năm chỉ một cơn hoả hoạn là tan hoại. Cái không giữ được mà cả đời chúng ta lo lắng bảo vệ, cho nên khi mất nó ta rất khổ sở.

Thứ hai là bị nước cuốn trôi. Rõ ràng nhất là tình cảnh lũ lụt ở xứ sở mình. Khi mùa lũ đến nó cuốn trôi tất cả, những gì ta dành dụm bao năm chỉ một cơn lũ là mất sạch. Chẳng những nhà cửa, đồ đạc bị nước cuốn đi mà cả sinh mạng con cái người thân của mình cũng có thể bị hiểm hoạ. Cảnh tượng đau khổ này, chúng ta đã từng chứng kiến, từng biết qua rất rõ rồi. Đó là tai hoạ thứ hai.

Thứ ba là bị trộm cướp lấy mất. Chúng ta làm lụng cực khổ, dành dụm tiền bạc của cải được kha khá một chút thì bị trộm cướp rình rập, cướp lấy. Như vậy có của trong tay, không bị lửa cháy, không bị nước cuốn, cũng không bảo đảm gìn giữ dài lâu được.

Thứ tư là bị vua quan tịch thu. Ngày xưa thời phong kiến thường xảy ra nạn này. Vì lý do nào đó, một khi vua quan ra lệnh tịch thu thì bao nhiêu tiền của đều bị thu tóm hết. Như vậy công lao sức lực của mình chắt chiu, khi gặp kẻ có quyền lực muốn cướp lấy ta cũng không có cách gì bảo vệ được. Đó là nói thời phong kiến.

Thứ năm là bị con bất hiếu tiêu phá. Có nhiều bậc cha mẹ cực nhọc biết bao nhiêu, làm ra được đồng tiền đổ mồ hôi sôi nước mắt. Tất cả đều vì thương yêu lo lắng cho con cái về sau. Không ngờ lớn lên, chúng ngỗ nghịch bất hiếu vô đạo, đã chẳng nghĩ đến công ơn trời biển của cha mẹ, lại còn hung hăng trịch thượng với song thân, yêu sách thế này, thế nọ. Chúng tập bè tập bạn theo thói hư tật xấu, về nhà kiếm chuyện đòi tiền cha mẹ. Nếu không có, chúng chẳng từ nan mọi việc tàn ác để thực hiện mục đích của mình, phá hoại tài sản, hãm hại cha mẹ. Chuyện này kể ra biết bao nhiêu cho hết.

Phật dạy của cái thế gian bị nhà trọc lấy như thế, ta có thể giữ được sao? Vậy mà cả đời mình lo cho có tiền, có của. Khi có tiền của rồi phải lo giữ, giữ không được thì đau khổ. Con người si mê lo mãi như thế cho tới khi tắt thở mới thôi. Sống năm bảy chục năm, chúng ta dồn hết sức để lo tạo, giữa gìn một cái không giữ được, có đáng buồn, đáng thương không?

Như vậy cả hai trường hợp chúng ta đều không thể giữ gìn tài sản được: trường hợp thứ nhất bị ngoại cảnh làm tiêu tan. Trường hợp thứ hai bị thân nhân phá hoại. Vậy mà ít ai thức tỉnh, ít ai quan tâm đến một thứ của cải còn mãi mãi không mất. Do đó Đức Phật mới chỉ bảo cho chúng ta biết mình có một thứ tài sản không bao giờ mất, lửa đốt không cháy, nước cuốn không trôi và trộm cướp cũng không rình rập nổi nữa. Tài sản này được chia làm hai phần. Một là tài sản từ trong nội tâm mình gây dựng. Hai là tài sản do giúp đỡ cho người mà được.

Trước hết nói về tài sản từ nội tâm mình. Phật dạy chúng ta tu hành cho có công đức. Làm thế nào tu hành cho có công đức? Khi hiểu Phật pháp rồi, thì tu hành là việc dành dụm của cải của mình đó. Công đức là của cải. Như bình thường ta tốt với mọi người, nhưng một cơn giận thì người chung quanh không còn khen chị đó hiền lành nữa mà họ nói chị đó dữ quá. Vậy nóng giận làm tang hoang hết công đức của mình. Vì vậy trong nhà Phật nói: “Một đóm lửa sân thiêu hết cả rừng công đức.”

Thật ra nóng giận làm thương tổn chính mình chớ không phải thương tổn người khác. Tại sao? Bởi vì khi nóng giận, ta có những lời nói không hiền lành, tay chân không đàng hoàng, mặt mũi trừng trừng rất dễ sợ. Ai dù đẹp cách mấy khi nóng giận cũng biến thành hung dữ, ghê rợn. Rõ ràng nóng giận làm mình mất đẹp mà còn lại khiến cho người ghét nữa. Như vậy thương tổn nhiều hay ít. Cái làm cho mình thương tổn quá nhiều, tại hại quá lớn như vậy, tại sao ta không bỏ? Có nhiều người còn dọa thiên hạ: “Tánh tôi nóng lắm à, đừng chọc tôi!”

Chúng ta biết tu rồi thì phải khôn ngoan, sáng suốt. Những gì tai hại phải chừa bỏ. Như xử sự với người trong nhà, với hàng xóm, lúc nào cũng ôn hoà, hiền lành, tử tế, không bao giờ nổi nóng, thì mọi người đâu có giận ghét mình. Khi ta có tai nạn gì, mọi người đều giúp đỡ. Như vậy việc làm hiền lành của mình cảm được người khác mến thương. Đó chính là tài sản ta để dành mà không có gì cướp được.

Chúng ta tu để tìm giữ những quý báu của chính mình, chứ không phải tu để cầu Phật cho cái này, cái kia. Người không biết chuyển tâm niệm tai họa của mình trở thành một tâm niệm tốt đẹp cho mọi người mến quý thì dù có tài sản bao nhiêu cũng mất hết. Chỉ lo tu tâm sửa tánh hiền thiện mới thật là người biết gìn giữ tài sản muôn đời.

Thứ hai nữa là phải tập tâm Từ Bi. Từ Bi là thương người. Phần nhiều Phật tử cứ nghĩ ai hiền lành là dễ thương, còn kẻ hung dữ thì dễ ghét. Như vậy tâm mình còn thương người này, ghét người kia, thì đâu có thể gọi là lòng Từ Bi bình đẳng được. Bây giờ làm sao người hiền mình thương mà người dữ mình cũng không ghét. Chúng ta khéo tu như vậy công đức mới tăng trưởng.

Tại sao người hung dữ ta không ghét? Ta thử đặt lại câu hỏi những người hung dữ có khổ không? Họ khổ nhiều hơn ai hết, bởi vì họ nổi nóng làm bậy nên thiên hạ chung quanh đều ghét bỏ. Tới nhà nào người ta cũng trốn, cũng xua đuổi, đó là khổ rồi. Họ đã khổ nên ta thương họ, tìm cách giúp đỡ, chẳng lẽ họ khổ mình để mặc hoặc làm họ khổ hơn thì đâu còn gọi đạo Phật là đạo cứu khổ nữa.

Cho nên Từ Bi là tập tình thương dành cho tất cả mọi người, bất luận hiền lành hay hung dữ ta đều thương đều giúp đỡ như nhau. Người đã tạo những điều xấu xa, ai cũng ghét bỏ nên rất khổ. Đôi khi chính sự ghét bỏ này làm cho họ càng dữ hơn, nên ta cần phải thương họ. Còn những người hiền lành ai cũng thương mến, mình thương nữa là dư. Vì vậy đối với người hung dữ, chúng ta tìm cách khuyến dụ cho họ trở thành người hiền. Như vậy mới thật là người có tâm Từ Bi, không bỏ một ai. Nếu chúng ta ghét bỏ nữa, vô tình đẩy họ vào chỗ tội lỗi, không có ngày thoát khỏi.

Cho nên biết con cái mình dở thì cha mẹ phải thương phải khéo, tìm cách này, cách khác để khuyến dụ, nhắc nhở tùy theo hoàn cảnh, tùy theo trường hợp giúp cho nó thức tỉnh. Từ Bi trong đạo Phật là thương tất cả, chứ không phải là chỉ thương người tốt. Nhờ tâm Từ Bi chúng ta mới tạo được nhiều công đức.

Như vậy nhờ Nhẫn Nhục, nhờ Từ Bi, chúng ta mới tăng trưởng công đức. Từ Bi và Nhẫn Nhục đâu phải tốn tiền tốn của gì mới có, chỉ trong nội tâm mình phát ra. Công đức chân thật ấy không ai rình rập lấy được. Nhà Phật gọi đó là nghiệp lành. Ý nghĩ lành, miệng nói lành, thân làm lành, đó là nghiệp lành. Đời này chúng ta sống với nghiệp lành, khi thân hoại mạng

chung nó cũng theo mình, không bao giờ rời. Đây là vấn đề hết sức thiết yếu. Cho nên chúng ta phải làm sao tạo được những công đức, nó là tài sản miên viễn của mình. Đó là công đức nội tâm của mình tạo ra.

Công đức thứ hai là bố thí giúp đỡ bằng hình thức bên ngoài. Ví dụ thấy người đói không có cơm ăn, chúng ta có cơm ăn thì chia xớt cho họ. Bố thí như vậy tạo thành công đức. Đó là tài sản không bao giờ mất của mình. Bố thí có chia ra tài thí, pháp thí và vô úy thí.

Tài thí là bố thí tiền của. Thấy người nghèo thiếu, ta có dư, giúp đỡ gọi là tài thí. Người bị buồn khổ, ta dùng giáo lý Phật khuyên giải cho họ bớt khổ. Đó là pháp thí. Người đang lo sợ, hoảng hốt, không được an ổn, ta kề cận khuyên nhắc hoặc bảo vệ cho họ được an ổn, đó là vô úy thí. Ví dụ như mấy đứa nhỏ muốn qua đường mà xe cộ nhiều quá, nó sợ không dám qua, chúng ta nắm tay đưa nó qua. Đó cũng là bố thí. Thế nên tất cả chúng ta đều có khả năng bố thí. Người có tiền của thì bố thí tiền của. Người không có tiền của thì bố thí lời nói. Người không khéo nói thì bố thí bằng hành động giúp đỡ.

Trong kinh kể Đức Phật còn nhặt từng chút phước xỏ kim, huông chi chúng ta kém phước, thiếu trí mà lại không biết làm các việc công đức! Ngày xưa, có một thầy tỳ kheo mù muốn vá y. Ngài xỏ kim để khâu mà xỏ hoài không được. Đức Phật đi ngang thấy hỏi:

- Ông làm gì đó?
- Bạch Thế Tôn, con đang xỏ kim.
- Ông xỏ được không?
- Con xỏ hoài không được.
- Đưa ta xỏ dùm cho.

Rồi Đức Phật ngồi xuống xỏ kim dùm cho Ngài. Các thầy tỳ kheo thấy chuyện xỏ kim nhỏ nhặt mà đức Thế Tôn còn làm để bòn mót từng chút phước vậy nên không ai dám xem thường. Ta giúp người được việc gì thì giúp, bất luận việc lớn nhỏ. Tu không phải làm việc gì cho to, cho quan trọng, mà từ việc nhỏ nhất chúng ta thấy ai cần cũng sẵn sàng giúp đỡ. Giúp cho người khỏi khó, khỏi khổ, đó là bố thí. Chúng ta bố thí cho mọi phương tiện.

Ngày xưa, có một cô gái mồ côi cha mẹ, không ai nuôi. Cô phải đi ăn xin ngoài chợ. Tối lấy chiếu quần nằm ngủ. Một hôm nghe nói rằng tháng bảy cúng dường Tam Bảo có phước lắm. Cô tự nghĩ làm sao mình tạo phước để khỏi nghèo khổ nữa. Hôm đó xin được có hai xu, cô muốn cúng cái gì mà

chư Tăng trong chùa đều hưởng được hết. Nghĩ vậy cô mua hai xu muối đem vô chùa năn nỉ vị nấu cơm : “Con xin được có hai xu để mua muối, xin được cúng hết chư Tăng trong chùa. Mong người giúp cho.” Vị ấy liền bỏ nắm muối của cô vào nồi canh to, thế là chư Tăng đều được hưởng đầy đủ. Bẵng đi một thời gian, cô cũng không còn nhớ chuyện cúng muối ấy nữa.

Lần lần lớn khôn, cô càng xinh đẹp lạ thường. Khi đó trong triều đình nhà vua muốn chọn người cưới cho Thái tử làm vợ. Thấy mỹ nhân nào, Thái tử cũng từ chối. Vua mới ra lệnh cho các quan tìm người nào Thái tử vừa ý sẽ được trọng thưởng. Bấy giờ một ông quan đi ngang qua vùng đó, thấy trên trời có vàng mây đỏ, ông nghĩ nơi đây chắc có dị nhân phước lớn. Giờ trưa, trên đường trở về, ông thấy cô bé mười sáu, mười bảy tuổi đang chòm chiếu ngủ. Ông đến gần nhìn, bất chợt cô bé thức dậy, tóc chiếu ra. Thấy người con gái đẹp dễ phi thường lại sống đầu đường xó chợ như vậy, ông tội nghiệp đem về nuôi. Được vài năm, cho ăn mặc dạy dỗ đàng hoàng, tới khi cô mười tám tuổi, ông dẫn đến trình nhà vua.

Vua gọi Thái tử lại, vừa thấy cô bé, Thái tử đẹp lòng ngay. Cô được Đông cung Thái tử cưới làm vợ. Thời gian sau, nhà vua mất, Thái tử lên ngôi vua và cô bé trở thành Hoàng hậu. Khi làm Hoàng hậu, cô cứ nghĩ không biết mình đã làm phước gì được thế này. Chừng ấy mới nhớ chắc do việc cúng muối năm xưa mà ra.

Một hôm Hoàng hậu sắm đủ thứ vật dụng sang trọng truyền chở vô ngôi chùa ngày xưa. Nhưng lúc trước chỉ với hai xu muối của cô bé ăn xin, mà Thầy trụ trì nói bữa nay có đại thí chủ đến cúng dường, bảo chư Tăng đánh chuông trống đón. Bấy giờ Hoàng hậu đem rất nhiều tài vật đến nhưng Thầy trụ trì không đánh chuông trống đón. Lấy làm lạ, Hoàng hậu gặp Thầy trụ trì hỏi:

- Thưa Thầy, ngày xưa con là đứa ăn mày, chỉ cúng dường có hai xu muối mà nghe chuông trống đánh rình rang. Ngày nay con là Hoàng hậu, cúng cả xe trâu bảo mà không nghe chuông trống gì hết?

Thầy trụ trì nói:

- Ngày xưa hai đồng xu quý vì đó là mạng sống của con. Muốn cúng chùa con phải nhịn đói, nên hai xu ấy lớn vô cùng. Ngày nay con là Hoàng hậu, của cải đầy xe nhưng đó là của dân chớ đâu phải của con. Lấy của người làm phước cho mình thì đâu có gì là quan trọng.



Nghe vậy Hoàng hậu giật mình, thức tỉnh. Qua câu chuyện trên chúng ta thấy không phải cúng nhiều tiền, nhiều của mới có phước mà một vật nhỏ nhoi nhưng với tâm rộng lớn, hy sinh tánh mạng của mình, phước ấy mới lớn. Thế nên chúng ta tu, đừng đợi có tiền nhiều cúng chùa mới có phước. Mà chính lòng thành, tâm tốt, dù ít dù nhiều cũng đều có phước lớn. Công đức đó không ai thấy, không ai biết, chỉ những bậc giác ngộ mới thấy biết được. Do đó ai cũng có thể làm việc phước hết.

Phước đức do chính chúng ta gây tạo mới thật là sản nghiệp của mình, còn tất cả những tài sản thế gian sẽ mất hết, chúng không bền. Chúng ta lâu nay có gom góp tài sản công đức đó không, hay chỉ gom góp tiền bạc để dành hoặc gửi ngân hàng? Cái có thể mất mà chúng ta cứ lo, cứ giành dựt. Còn cái không mất thì ngó lơ, bỏ quên. Đó là người chưa biết tu.

Người biết tu phải nhìn thấy được cái gì thật cố gắng làm, cái gì tạm bợ thì đừng quan tâm. Đây là vấn đề hết sức thiết yếu. Hai thứ tài sản bên ngoài và công đức bên trong chúng ta nên chọn cái nào? Đa số chọn tài sản, vì công đức không thấy được. Đâu ngờ chính cái không thấy được mới không bị lấy mất, còn tài sản thấy được sẽ bị người ta chia xớt, lấy bớt.

Chúng ta làm những việc hiền lành có phước đức, người khác bắt chước theo, như vậy có lợi cho thế gian biết chừng nào. Còn có tài sản nhiều dùng không hết, người thiếu hụt chắc chắn họ sẽ dòm ngó, rình rập ăn cắp, tạo nghiệp xấu, cả hai đều khổ.

Hiểu rõ như vậy, mong rằng tất cả chúng ta đều cố gắng làm những việc tốt đẹp. Mọi người gặp nhau, ai cũng vui tươi, cười nói thân thiện, chớ không có nóng giận nói bậy, làm bậy, gây khổ cho nhau. Được vậy cả hai cuộc đời ta không giàu sang dư giả nhưng vui vẻ, an lành. Ta có của nhiều mà chung quanh thiếu thì càng khổ, chớ có vui gì đâu. Cho nên công đức chân thành luôn đem đến an vui cho mình. Ta an vui mà chung quanh cũng được tốt đẹp, được sung sướng theo.

Đa số Phật tử đi chùa chịu xin hơn là chịu tu. Chỗ nào xin được về nói Phật ở đó linh lắm, rủ nhau đi. Thế là Phật tử theo Phật mà vô tình theo quỷ thần hồi nào không hay. Đó là những sai lầm của chúng ta. Hiểu rồi, ta đừng để những sai lầm đó tiếp diễn nữa mà phải thật tu, thật hiểu đạo mới được.

Chúng ta kiểm lại xem cuộc đời mình sống được bao lâu? Có ai dám nói tôi sống đến chín mươi tuổi mới chết không? Không ai dám quyết định như thế cả. Mạng sống của con người không có gì bảo đảm, được lúc nào mừng lúc

đó. Giả sử bảy tám mươi tuổi ta mới chết, bây giờ nhìn lại thì đã bốn mươi, năm mươi hoặc sáu mươi rồi, thời gian còn lại đâu có bao nhiêu. Như vậy cái chết luôn rình đón, chờ cơ hội chụp mình, không ai tránh khỏi.

Nhưng hiện giờ chúng ta lo cho sự sống mà không nghĩ đến cái chết ở một bên. Nếu có nghĩ thì nghĩ khi chết chôn chỗ nào đó, chớ không bao giờ nghĩ mình chết có đủ phước đức không? Bởi vậy chúng ta phải chia hai phần, một phần lo cho sự sống, một phần chuẩn bị cho sự chết, vì cái chết đâu ai trốn được. Bây giờ không chuẩn bị, ngày mai nhắm mắt, mình sẽ đi đâu? Lúc sống không nghĩ tới cái chết thì chết tới sẽ hoảng hốt, lo sợ không biết mình sẽ ra sao, thật đau khổ.

Bây giờ Phật tử đến chùa quy y Tam Bảo và phát nguyện giữ tròn năm giới, khi chết quý vị đi đâu? Chúng ta quy y Tam Bảo, tức là quy y Phật nên khi chết khỏi đọa địa ngục; quy y Pháp nên khỏi đọa ngạ quỷ; quy y Tăng nên khỏi đọa súc sanh. Quy y Tam Bảo một cách chân chánh đúng đắn thì khỏi đọa ba đường ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Người nguyện giữ năm giới, không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu, hút á phiện ... sau khi chết được trở lại làm người tốt hơn đời này. Nhà Phật gọi đó là Nhân thừa Phật giáo, tức đạo lý Phật dạy tu để được làm người. Vậy tu có hai lợi lớn. Lợi thứ nhất trong đời này chúng ta là người tốt, xứng đáng. Thứ hai đời sau ta có một hướng đi rõ ràng, tốt đẹp hơn, không nghi ngờ, không sợ sệt gì cả. Người không biết tu, hiện tại dù có tiền của nhưng sắp chết, không biết mình sẽ ra sao nên hoảng hốt, kinh hoàng, sợ sệt đủ thứ. Đó là vì không chuẩn bị, không lo cho ngày mai. Cho nên người biết lo xa khi còn sống, phải lo cho ngày mai mình nhắm mắt.

Trong kinh Phật dạy có sáu đường luân hồi, tức Lục Đạo Luân Hồi là : địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, Người, A tu la, Trời. Trong sáu đường đó, chúng sanh hoặc lên hoặc xuống, đảo đi lộn lại không có ngày cùng. Ngày nay chúng ta biết tu, làm sao khi mất thân này, trở lại trong ba đường lành, tránh được ba đường dữ.

Như vậy giữ năm giới là điều kiện giúp cho chúng ta sống đúng với con người tốt đẹp trong hiện tại và mai sau. Người quy y Tam Bảo, thọ trì năm giới rồi, khi tuổi thọ gần hết tự biết mình sẽ đi đâu, không nghi ngờ. Cho nên lúc ấy vui vẻ cười nói với người thân: “Chiếc xe cũ đã hư, tôi chuẩn bị xe mới tốt hơn. Đừng lo!”. Như vậy chết rất an ổn. Còn bây giờ chúng ta không biết lo, không nghĩ gì về ngày mai, tới chừng chết hoảng hốt, sợ sệt không biết đi đường nào cũng muộn rồi.

Chúng sanh tối tăm, không biết lo cho chính mình nên Phật mới thương xót chỉ dạy. Kế đến quý thầy là những người thay Phật, chịu trách nhiệm truyền đạt lại những gì Đức Phật đã chỉ dạy, giúp cho chúng sanh biết rõ đường đi của mình, tránh khổ đau ở ngày mai. Cho nên chư Tăng chỉ giúp chúng ta bằng cách nhắc nhở, còn làm được hay không là ở mỗi người, quý thầy không thể làm hơn được.

Phật tử bây giờ có bệnh chờ chết, mời thầy đến tụng kinh, nhờ thầy tụng kinh để đưa về cực lạc. Điều đó tôi không tin 100%. Vì sao? Bởi vì Phật đã dạy nghiệp đã tạo thì nó dẫn mình đi chứ không ai có khả năng dẫn ta cả. Nếu có, chỉ phần nào thôi. Nhiều người dẫn trong kinh Vu Lan, nói mẹ ngài Mục Kiền Liên bị đọa làm ngựa quý, nhưng Ngài vẫn cứu thoát được. Nhưng họ quên trong kinh Vu Lan nói “sơn lâm thiên định, thọ hạ kinh hành, Lục thông La hán.” Nghĩa là phải mời chư vị chứng A La Hán, đi kinh hành dưới gốc cây trong rừng cầu mới được.

Tại sao cầu được? Đâu có gì lạ, khi chúng ta có người thân ở xa không gặp. Bỗng dưng hôm đó ta nghe lòng bồi rối, nóng nảy liền tìm đến thăm, mới hay người đó đang bị tai nạn hoặc bệnh sắp chết. Đó là người ấy tưởng nhiều về mình, những luồng tư tưởng ấy tạo mối giao cảm, nhắc nhở mình nên nó rất có ảnh hưởng. Cũng vậy, những vị đang kinh hành dưới cội cây, đang thiền định trong rừng núi hoặc người đã chứng Lục thông La hán. Tinh thần các ngài mạnh lắm, các Ngài chú tâm hướng về ai thì chuyển được tâm của họ. Do đó mẹ của Ngài Mục Kiền Liên, nhờ sự chú tâm của các Ngài, từ tâm tham lam bòn xén chuyển thành tâm thanh tịnh sáng suốt nên bà được sanh cõi Trời.

Phật tử ngày nay lấy có đó chờ người thân sắp chết, thỉnh thầy về cầu nguyện. Nhưng lại quên thầy có chứng được Lục thông La Hán chưa? Nếu quý thầy cũng phạm phu, chỉ khác hơn là tu hơn là tu hơi kỹ hơn Phật tử một chút thì sự việc cầu nguyện ấy rất khó. Chi bằng chúng ta tu cho mình tốt hơn. Nếu chết rồi, nhờ quý thầy quý cô cầu, cầu không được, lúc đó mình làm sao? Có xuống địa ngục cũng phải chịu, làm ngựa quý cũng không thể thoát. Thôi thì tự ta rèn luyện để tâm được tốt, tích chứa nhiều công đức, mai kia đầy đủ tư lương đi một cách thanh thoi, khỏi lo sợ gì hết, như vậy bảo đảm hơn không, sướng hơn không ?!

Thế nên chúng tôi nhắc quý Phật tử phải thực tu, chớ đừng chờ đợi ai!

Tất cả chúng ta vì thương mình, muốn lợi ích cho đời mình, phải cố gắng tu tạo những công đức lành. Tạo nhiều chùng nào, tốt chùng ấy. Bởi đó là cái của mình, không ai lấy được, lửa không cháy, nước không trôi, đó mới thật là của mình! Cái thực mà mình không màng tới, lo những cái không thực, đó là không sáng suốt. Chúng ta tu phải tỉnh, sáng chứ không thể mù, tối được! Nên ai là người chân chánh tu hành phải chuẩn bị cho mình ngay trong đời này.

Người giữ giới không sát sanh, đời sau sống dai, ít bệnh tật. Giữ giới không trộm cướp, đời sau giàu có. Giữ giới không tà dâm, đời sau đẹp đẽ, trang nghiêm. Giữ giới không nói dối, đời sau nói lưu loát, ai cũng tin, cũng quý. Giữ giới không uống rượu, không hút á phiện ... đời sau trí tuệ minh mẫn. Chuẩn bị cho mình để đời sau mình đủ điều kiện làm người tốt hơn bây giờ, đó là tu. Quy y Tam bảo, giữ năm giới, đó là người biết tu.

Nếu một gia đình, chồng vợ con cái đều quy y Tam Bảo, giữ năm giới hết thì gia đình đó hiền lành lương thiện. Nếu một xóm, một làng, ai cũng giữ năm giới hết thì xóm làng đó yên ổn, vui vẻ, không sợ trộm cướp, tà dâm bởi vì người nào cũng tốt, cũng tu hành. Tu Phật là đem lại lợi ích cho bản thân, cho gia đình, cho xã hội.

Ngày nay Phật tử nhiều buồn khổ vì gia đình con cái hút á phiện, xì ke, ma túy. Đó là tại không giữ giới. Cha mẹ buồn, xóm giềng cũng lo sợ nữa. Như vậy khuyên nhau tu để chúng ta được bình an, xã hội được tốt đẹp. Đó là điều hết sức thiết yếu trong cuộc sống hiện tại và mai sau.

Người khéo tu biết tránh nhân, người không biết tu chỉ tránh quả. Hiện nay ngành y luôn khuyến khích ngừa bệnh hơn trị bệnh, đó là phù hợp với đạo Phật, dạy tránh nhân hơn tránh quả. Nhân xấu chúng ta không tạo thì quả xấu không có, còn nhân xấu đã tạo có sợ quả cũng không khỏi. Như kẻ xách dao đâm hằm, móc vách của người, không sợ, tới chùng gặp cảnh sát thì run. Đó là sợ quả mà không sợ nhân. Nếu biết làm việc đó có ngày ở tù thì đâu dám làm, không làm thì sợ ai. Đó là sợ nhân chứ không sợ quả.

Hiểu rõ như thế, trên đường tu rất có lợi vì chúng ta sáng suốt không tạo nghiệp nhân ác, chắc chắn không bị quả xấu. Phật nói Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả. Vì Bồ Tát biết nhân ác liền tránh nên không sợ quả xấu. Còn chúng sanh sợ quả, hồi làm không sợ, tới chùng gặp kết quả xấu thì hoảng hốt. Cho nên nói tới tu là nói tới người tỉnh sáng chứ không phải người si mê.

Nhiều Phật tử cứ ngỡ rằng người tu là tiêu cực ích kỷ, cứ lẩn quẩn trong chùa nói Pháp, không giúp ích gì cho ai hết. Hiểu thế là sai lầm. Chính vì muốn cho mọi người được sáng suốt, biết lỗi lầm để tránh, biết nhân xấu để chừa, nên quý thầy luôn thuyết pháp nhắc nhở cho Phật tử. Như bình thường không ai nhắc, chúng ta đâu biết nóng giận là tật xấu nên cứ nóng hoài, bỏ không được. Bây giờ nhờ quý thầy nhắc mình, biết đó là xấu, có hại cho bản thân và mọi người nên cố gắng chừa bỏ. Đó là tu.

Được vậy, chúng ta sống trên đời này không uổng phí. Chớ nếu sống bảy, tám mươi năm mà chỉ lo ăn ngon, mặc đẹp ... tới già tắt thở, thành cái gì không biết, có phải uổng phí không? Như vậy lo cho thật nhiều, rốt cuộc chỉ nuôi dưỡng cái thân thôi thôi, có gì cao thượng đâu. Vậy mà hầu hết mọi người đều mắc kẹt trong đó. Cho nên chúng ta phải biết tìm sống với những gì chân thật không quan tâm đến các thứ hư dối. Tu, sống như thế mới quý!

Chúng ta biết tu là chúng ta biết sống. Con người không biết tu, sống cũng như kẻ say. Cứ loanh quanh, lẩn quẩn rồi ngã ùng ra chết không biết gì, chừng ấy hối hận cũng không kịp. Vì vậy chúng ta cần sớm tỉnh thức, trau dồi tích lũy sự nghiệp chân thật của mình. Được vậy khi sống cũng như lúc sắp lâm chung đều thanh thản an vui.

---o0o---

## TRÍ THỨC VÀ TRÍ TUỆ

Thiền Viện Thường Chiếu - PL: 25530 – DL: 2009

Hôm nay là ngày đầu xuân năm Nhâm Ngọ, tôi về đây Tăng Ni làm lễ mừng tuổi chúc thọ. Nhắc đến mừng tuổi, tôi đã từng nói qua mất một năm là tuổi thọ rút ngắn lại một tuổi, cái chết đuổi gấp sau lưng, có gì mà mừng! Nhưng bây giờ tôi thấy ý nghĩa mừng tuổi vẫn có giá trị. Tại sao?

Chúc thọ tức là cầu chúc được sống lâu, sống thêm. Người đời có ai bảo đảm mình sống tới bao lâu, nhất là đọc lời Phật dạy “mạng sống trong hơi thở”. Sống ngày nay không bảo đảm ngày mai. Như vậy tuổi thọ hay sinh mạng của chúng ta mỏng manh, tạm bợ, vô thường, không có gì bảo đảm hết. Cho nên qua một năm, đến ngày đầu xuân mọi người đều mừng rằng cha mẹ mình, thầy mình đã sống thêm được một tuổi, không bị vô thường cướp mất mạng sống trong thời gian năm qua mà còn kéo dài đến được năm mới. Đó là ý nghĩa mừng sống thêm được một tuổi.

Như vậy một năm qua không phải chỉ để thêm tuổi thọ, mà chúng ta phải làm được cái gì cho đạo, cho mình để đạo đức tăng trưởng, sự tu hành thêm phần tinh giác mạnh, sức tự chủ cao. Một năm như thế mới thật là xứng đáng. Nếu chúng ta mừng thêm một tuổi sống, mà sống vô ích, vô nghĩa thì cái mừng đó phí lắm, không có giá trị gì. Cho nên Tăng Ni và Phật tử phải hiểu rằng, đời sống của chúng ta luôn luôn bị quý vô thường rình rập, chúng có thể chụp bắt mình bất cứ lúc nào. Bởi sự mong manh tạm bợ ấy nên nói con người luôn đứng trước những hiểm họa. Vì vậy qua một năm là mừng mình được thêm một tuổi. Nhưng cái mừng ấy phải cộng chung với đức hạnh của chúng ta. Đó là điều Tăng Ni tự gắng tự nhớ tự kiểm lại, đừng để qua một năm mà công phu chưa tới đâu, đến ngày nhắm mắt đạo đức vẫn không thêm chút nào thì thật uổng phí một đời tu.

Chúng ta là người tu, tự chọn cho mình một con đường thật cao quý tốt đẹp. Bỏ hết tất cả tư riêng của gia đình, từ già cha mẹ quyền thuộc để đi con đường tự giác giác tha. Đã đi trên con đường đó rồi mà không giác thì làm sao giác tha được. Cho nên qua một năm mà chúng ta không tiến, đạo đức vẫn dậm chân một chỗ, đó là cái đau buồn của chúng ta. Phải làm sao năm này, năm tới chúng ta vươn lên cho xứng đáng hơn, chớ không nên để trôi qua một cách vô ích. Đó là tôi nói ý nghĩa mừng tuổi, tức mừng sống thêm một năm, cũng mừng chúng ta đã làm điều tốt đẹp cho mình, cho mọi người trong một năm qua.

Hôm nay Tăng Ni, Phật tử đều hoan hỷ chúc cho tôi thêm tuổi thọ dài lâu, đó là lòng tốt của quý vị. Nhưng đối với tôi ai cũng có duyên nghiệp riêng của mình. Ta làm tròn bốn phận rồi, hết duyên ra đi là một nguồn vui, chớ nếu kéo dài tuổi thọ tới tám chín mươi hay một trăm, sống để mà sống, e rằng chỉ làm nặng thêm cho người chung quanh, sống như vậy thêm một tuổi cũng vô nghĩa. Chúng ta phải làm sao, thêm một tuổi là tăng trưởng đạo đức, thêm một tuổi là tăng trưởng trí tuệ, thêm một tuổi là đem hết sức mình giúp cho mọi người cùng được an vui, cùng được tỉnh giác. Thêm tuổi thọ như thế mới xứng đáng, mới không hổ thẹn. Chớ nếu thêm tuổi thọ cho dài lâu mà chỉ làm mối nợ, bắt người này hầu người kia hạ, lo cơm lo áo cho mình, mà không làm được trò trống gì cả thì sống thêm cũng là vô nghĩa.

Tôi mong tất cả Tăng Ni cũng như quý Phật tử có mặt hôm nay phải thấy rõ giá trị cuộc đời của mình. Không phải chúng ta ở địa vị cao sang ăn ngon mặc đẹp v.v... mà có giá trị. Giá trị là ở chỗ nội tâm mình luôn luôn tỉnh sáng, đối với mọi người luôn chia sẻ san sẻ. Bằng lòng từ bi chúng ta đem lại cho mọi người sự giác ngộ, an vui. Cuộc sống ấy mới có ý nghĩa, có giá

trị. Đừng vì một hai lý do không ra gì, chúng ta cứ lẩn quẩn ở đâu đó, để rồi một cuộc đời trôi qua toàn là vô ích vô nghĩa. Đó là điều đáng buồn.

Với tôi, tuổi thọ dài ngắn không quan trọng, mà quan trọng ở chỗ chúng ta biết dùng nó trong mọi hoàn cảnh, mọi trường hợp. Làm sao ta hằng tỉnh hằng giác và khuyên mọi người cùng được tỉnh giác. Người xuất gia tự vui với bốn phận của mình, chớ không phải sống để mà sống. Người đời vì cái ăn, cái mặc, cái ở mà giành giãi nhau, chống chọi nhau, oán hờn nhau, sự sống đó thật vô nghĩa, còn tệ bạc hơn là chết nữa. Mong rằng chúng ta không rơi vào tình trạng bi thảm ấy.

Mọi người phải ý thức được giá trị sống của mình, sống bằng đạo đức, sống bằng giác ngộ, sống bằng lòng từ bi, không để suy kém phần nào hết, như vậy mới đáng sống. Sống một năm đáng một năm, sống hai năm đáng hai năm, chúng ta không nên xem thường mà phí bỏ giá trị của chính mình. Tôi thấy một số người tu cứ thả trôi cuộc đời mình theo danh theo lợi, tự không biết vươn lên, không biết tỉnh giác để mọi người chung quanh dèm pha, chê trách Phật pháp có những con người sống vô nghĩa, vô giá trị.

Vì vậy mong rằng sang năm mới này, tất cả Tăng Ni phải chuẩn bị cho mình mỗi một ngày qua là một ngày quý báu, chúng ta đừng thả trôi, đừng để năm tháng qua đi một cách lãng phí. Như vậy mới xứng đáng là người cầu giải thoát, cầu giác ngộ. Đó là điều thứ nhất tôi muốn nói.

Điều thứ hai, tôi xin nhắc lại cho tất cả Tăng Ni biết rõ trách nhiệm của mình. Như tôi đã nói chỉ còn một năm nữa là tôi phải nghỉ, như vậy hôm nay chỉ còn ba trăm sáu mươi bốn ngày. Một ngày qua là gần đến chỗ tôi nghỉ ngơi một ngày. Thế thì khi tôi nghỉ, quý vị sẽ làm gì để gánh vác Phật sự tôi trao lại? Đó là một trọng trách tôi xin nhắc cho tất cả Tăng Ni nhớ.

Từ buổi ban sơ tôi lên núi lớn Vũng Tàu, cắt một cái thất lá để tên Pháp Lạc Thất. Một mình tôi tự vạch ra lối tu, tự cố gắng nỗ lực công phu, không có bạn, không có người cùng chí hướng. Việc làm đơn độc của tôi cay đắng vô cùng, đã mấy lần khóc trước bàn Phật. Tôi nghĩ rằng mình tu sao cứ gặp trở ngại, đang muốn tiến thì phải dừng.

Ví dụ ban đầu tôi dùng pháp tu Tứ niệm xứ quán thân bất tịnh, thấy kết quả rõ ràng. Nhưng khi quán tới chỗ trong kinh nói mình nhớ lại thân này, góm ghê nó, chán ngán nó đến muốn tự tử thì ngang đó phải chuyển qua quán tịnh. Tôi đi tới bước chán ngán thân này quá và chuyển qua quán tịnh. Kinh dạy ban đầu mình quán xẻ cái xương trên trán, tưởng từ xương ngà ngà đến

xương trắng, chùng nào cái xương đó sáng ra có hào quang thì pháp quán tịnh thành công. Tôi theo cách ấy, nhưng quán cái xương trên trán một lúc tôi nhức đầu bung bung lên chịu không nổi, thế là lùi. Tiếp theo, trong kinh dạy xẻ ngay sống mũi, quán xương ở sống mũi. Tôi cũng làm thế một thời gian và cũng bị nhức đầu chịu không nổi, bỏ. Trong kinh lại dạy quán ngay ngực, tưởng xẻ da bày xương trắng ở ngực, quán chùng nào cái xương đó phát hào quang thì thành công. Quán riết ngực tôi đau nhói chịu không nổi, lại bỏ.

Bây giờ tôi không biết làm sao nữa, chỉ còn lạy Phật khóc thôi. Không có thầy, không có bạn chỉ dẫn, tu một mình gặp trở ngại không biết làm sao? Tôi đã khóc mấy lần như vậy. Sau này được duyên tốt chuyển qua tu thiền, thấy rõ con đường của chư Tổ dạy, tôi mới có niềm vui. Tuy nhiên điều đó không phải một sớm một chiều tôi làm được ngay, mà cũng phải cay đắng khó khăn lắm mới được. Khi đã nắm được hướng đi của Thiền Tông rồi, năm 1970 tôi mở cửa thất lập Thiền Viện Chơn Không. Ban đầu có mười huynh đệ tới ở tu với chúng tôi và một ít cô Ni bên Bát Nhã.

Kiểm lại từ con số không, tôi như một kẻ lạng quạng tìm được lối đi, rồi hướng dẫn một số ít huynh đệ cùng tu từ đó cho đến ngày nay. Bây giờ nhìn lại chư Tăng Ni hiện đang tu thiền theo sự hướng dẫn của chúng tôi trong cũng như ngoài nước tương đối đáng kể. Tôi nói điều này là để tỏ bày cùng tất cả Tăng Ni sự nỗ lực của tôi, từ con số không tôi gắng hết sức mình, mở mang hướng dẫn nhiều người biết đường lối tu hành là chuyện thật khó khăn vô cùng. Chưa kể gặp những duyên trắc trở bên ngoài, chúng tôi cũng phải cố gắng vượt qua để làm tròn sứ mệnh là người đi đầu của mình.

Ngày nay Tăng Ni đông, Thiền viện nhiều trong nước, ngoài nước đều có. Thiết nghĩ việc làm này không phải tài của tôi, mà do tâm tha thiết vì đạo của tôi nên được như thế. Nhờ bền chí quyết tâm nên ngày nay mọi việc tốt đẹp ngoài sự mong cầu của chúng tôi. Thế thì còn ba trăm sáu mươi bốn ngày nữa tôi nghỉ, việc này ai lo? Ai phải tiếp tục? Đó là vấn đề tôi nghĩ rằng tất cả Tăng Ni có mặt tại đây đều phải lãnh trọng trách. Chẳng lẽ gầy dựng, tạo lập được như vậy rồi, tôi nghỉ thì mọi việc theo đó bại hoại sao? Chắc rằng Phật pháp không cho phép điều đó.

Vậy muốn ngày mai khi tôi nghỉ, Tăng Ni sẽ đứng ra gánh vác Phật sự lớn lao này, thì hiện giờ quý vị phải làm gì? Tăng Ni có thể sống một cách bình thường ngày qua ngày, tháng qua tháng, như vậy gánh vác Phật sự được không? Hay quý vị phải nỗ lực, quyết tâm trong thời gian một năm này làm



sao cho xứng đáng, tu cho có kết quả khiến mọi người tin được mình, hiểu được mình và thấy được những cái hay của mình. Có thể khả dĩ quý vị mới có thể tiếp nối những gì tôi để lại.

Chúng ta muốn làm một việc lớn không phải bỗng dưng nó đến với mình dễ dàng. Nó đòi hỏi mình phải có đủ khả năng, đủ tài đức, đủ ngôn ngữ hướng dẫn chỉ dạy mọi người thì việc lớn mới thành công. Nên kể từ hôm nay tôi báo trước, quý vị phải lo chuẩn bị. Không một Tăng Ni nào được nghĩ mình vô trách nhiệm, để sư huynh này sư tỷ kia có trách nhiệm, còn mình không có gì hết. Đừng nghĩ như vậy. Ai cũng phải tự thấy mình có bổn phận, phải chung lo góp sức với sư huynh, sư tỷ. Phải thấy con đường thầy tổ gầy dựng mở mang rất khó khổ, đến đây chúng ta có bổn phận phải tiếp nối gìn giữ, mở mang ngày càng rộng hơn.

Muốn thế sự tu hành của quý vị ngày càng phải đặc lực hơn. Nếu cứ thả trôi cầm chừng thì mai kia tôi buông, sự nghiệp này sẽ rã từ từ. Như vậy tội lỗi quý vị thật là lớn lao vô cùng. Cho nên tôi ân cần nhắc nhở Tăng Ni phải chuẩn bị trước, một năm hết sức gầy, ráng làm sao hiểu cho thấu những gì Phật dạy, Tổ dạy. Làm sao đạo lực mình ngày càng tăng trưởng, quý vị phải nhìn, phải thấy, phải gieo được lòng tin đối với Phật tử chung quanh. Đừng bao giờ coi thường, phải tự kiểm điểm mình sao cho thật xứng đáng. Được vậy mới gánh vác Phật sự nổi, nếu không thì thật uổng công của người trước, rốt cuộc không có kết quả gì đáng kể. Đó là chỗ tôi mong tất cả Tăng Ni phải ý thức, chuẩn bị để ngày mai quý vị là người lãnh đạo Tăng, lãnh đạo Ni đúng như những gì tôi đã chỉ dạy, đã vạch ra.

Tại sao tôi bắt quý vị phải đi đúng hướng? Bởi vì nếu hướng tôi vạch ra sai thì tự nó đã tan hoại rồi. Nhưng ngày nay, từ con số không nó trở thành con số lớn, chứng tỏ đó là hướng hợp thời, nên chúng ta phải nuôi dưỡng, làm cho nó tăng trưởng thêm. Tôi tin chắc rằng nếu tất cả quý vị trung thành, chân thật, đi đúng đường hướng tôi đã dạy thì Phật pháp của đất nước mình sẽ được mở rộng hơn. Chẳng những mở rộng trong nước mà còn có thể lan ra xứ ngoài.

Trước kia tôi là người nhiều mặc cảm, sống trong thời đất nước bị lệ thuộc, tôi thấy dân mình khổ sở vô cùng, bị khinh miệt, bị sỉ nhục đủ điều. Tới khi vào đạo, tôi thắc mắc tại sao xứ sở mình đã có đạo Phật từ thế kỷ thứ hai, thứ ba mà ngày nay Tăng Ni cứ xách gói qua nước này học, qua nước kia học, còn đạo Phật nơi xứ mình không biết gì? Việt Nam đã có Thiên Tông biết bao lâu rồi, cả hơn một ngàn năm, trong khi đó tăng sĩ Việt Nam phải đi

xứ ngoài học. Hoặc những người ngoại quốc muốn tìm học Thiền cũng phải sang các nước khác, đến Việt Nam không có gì để học. Đạo Phật Việt Nam đã có gốc, có chỗ tựa vững vàng từ thuở nào, chúng ta là con cháu lại bỏ quên, phủ phàng tìm học nơi khác. Như vậy có tội nhục không?

Cho nên tôi muốn làm sao Phật giáo Việt Nam có một chỗ đứng thật vững và người tăng sĩ Việt Nam đáng cho người nước ngoài tìm hiểu đạo Phật quý kính, chớ không muốn cho họ coi thường, khinh bỉ mình. Ngày nay tuy chưa làm được bao nhiêu, nhưng tôi thấy rõ sự cố gắng của mình cũng có kết quả đôi phần. Những người nước ngoài tìm tới học thiền với mình và họ còn muốn phụ giúp chúng ta lập Thiền viện ở nước ngoài. Đây là một vài tia sáng đáng mừng cho đạo Phật Việt Nam nói chung, cho Thiền tông Việt Nam nói riêng. Tuy nhiên việc làm của tôi chỉ là một chặng đường ngắn, chuyện dài lâu về sau nữa là trách nhiệm của Tăng Ni hiện giờ.

Quý vị phải thấy cái hay cái đẹp của Tổ tiên mình. Các Ngài đã tu, đã chứng ngộ, chúng ta làm sao cũng ứng dụng tu cho có kết quả như thế, rồi đem cái hay cái đẹp đó chỉ dạy cho con cháu mình, cho những ai ở ngoài muốn hiểu, muốn biết về Phật giáo nước mình. Như vậy mới làm sáng rõ Tông môn, mới xứng đáng là người tu sĩ của Phật giáo Việt Nam. Nếu chúng ta tu mà không biết mình tu tới đâu, tu ra sao thì đâu đủ tư cách hướng dẫn ai. Là Tăng Ni Việt Nam mà hỏi đạo Phật Việt Nam dạy gì, tu như thế nào cũng không biết. Đó là một tội nhục lớn.

Con đường tôi chuẩn bị cho quý vị đi là con đường rất xa, rất dài, Tăng Ni phải cố gắng sao cho đủ nghị lực, đủ khả năng để tiến lên. Không được để cho sự nghiệp thầy tổ gãy dựng mai một, không được để cho cỏ mọc rêu phủ, khiến con đường thiền tông bị mọi người lãng quên. Đó là trách nhiệm tôi mong tất cả Tăng Ni phải hiểu nắm vững và thực hành cho bằng được, đừng lơ là như trước kia nữa. Hôm nay trước khi trao trách nhiệm lớn cho quý vị, tôi đã chuẩn bị tinh thần cho Tăng Ni trước, quý vị không còn ý lại, không trông chờ ai, mà mỗi vị phải tự thấy bổn phận của mình, cùng chung đứng ra gánh vác việc lớn. Đó là điều thứ hai tôi muốn nói.

Điều thứ ba, tôi nhắc lại những cái hay của đạo cho Tăng Ni hiểu rõ, đừng làm lẫn. Đây là điểm lâu nay chúng ta phân vân, chưa phân định rõ ràng. Như người đời thường gọi người trí thức là học giả, nhà bác học. Hàng trí thức, học giả, bác học được người đời quý trọng. Còn chúng ta ở trong đạo, có là người trí thức không? Nếu không là người trí thức thì là người gì, có

danh từ nào dành cho chúng ta không? Đây là vấn đề chúng ta cần phải nắm vững.

Trong đạo Phật, không chú trọng trí thức mà chú trọng trí tuệ, không nói học giả mà nói hành giả, không nói nhà bác học mà nói người được trí tuệ vô lậu. Bởi vì trí thức là trí do ý thức nhanh nhẹn khéo léo, so sánh phân biệt, đối chiếu rành rõ, khiến người nghe dễ nhận dễ hiểu. Đó gọi là người trí thức. Còn học giả là lượm lặt những hiểu biết của người khác, những cái hay, cái lạ góp nhặt về chứa đựng rồi cho đó là kiến thức của mình. Kế nữa là những nhà bác học nghiên ngẫm, tìm kiếm rộng rãi trong các ngành triết học, khoa học... nghiên cứu phát minh thêm những sáng tạo mới. Như vậy những nhà trí thức, học giả và bác học là nhắm thẳng vào ý thức sinh diệt, tìm tòi lượm lặt bên ngoài, chứa nhóm lại thành kiến thức của mình, rồi sử dụng trở lại kiến thức ấy. Tất cả những sử dụng đó đều nhắm vào điều kiện vật chất, lo cho thân này cảnh này mỗi ngày mỗi sung túc, mỗi tốt đẹp, mỗi giàu có hơn. Đó là lo trên phương diện sinh diệt, được rồi sẽ mất.

Ngược lại người học Phật lấy trí tuệ làm gốc. Trí tuệ trong đạo Phật có chia ra hai phần: một là trí tuệ hữu lậu, hai là trí tuệ vô lậu.

Trí tuệ hữu lậu là gì? Là Văn, Tư, Tu. Văn tức là học. Học cái gì? Học những lời chân thật, Phật chỉ dạy lý thật của con người, lý thật của cuộc đời. Chúng ta học để thấy được chân lý của con người và của muôn vật. Đó là Văn. Tư là gì? Khi học rồi chúng ta nghiên ngẫm cho tới nơi tới chốn, thấy rõ, hiểu tường tận vấn đề, đó là Tư. Tu là gì? Ứng dụng nghiên ngẫm tu hành bằng cách thấy đúng như thật chân lý Phật đã dạy, để tâm không nhiễm, không dính mắc tất cả pháp sinh diệt bên ngoài, đó là Tu. Nhưng việc tu, học này còn ở trong sinh diệt nên gọi là trí tuệ hữu lậu, tức còn rơi rớt trong luân hồi sanh tử.

Trí tuệ vô lậu là gì? Là Giới, Định, Tuệ. Giới là phương tiện ban đầu để câu thúc, dừng cho tâm chúng ta phóng túng. Từ Giới sanh Định, từ Định sanh Tuệ, trí tuệ đó không do học mà có, mà do chúng ta ứng dụng tu. Vì đức Phật đã thấy nơi mọi chúng ta sẵn có tánh giác, chúng ta không cần tìm kiếm ở bên ngoài mà phải nhìn lại mình, phản quan lại mình cho tâm được an định. Tâm an định tức là những ý thức lăng xăng lắng xuống hết, bấy giờ tánh giác sẽ hiện tròn đủ, không tìm kiếm ở đâu xa. Khi chúng ta xoay trở lại mình, dẹp bỏ những lăng xăng của ý thức, gọi là định. Từ định này sẽ hiện ra trí tuệ chân thật của chính mình. Như vậy trí tuệ chân thật cũng chính là tánh giác của chúng ta.

Ngược lại với thế gian, người ta lượm lặt những hiểu biết của kẻ khác về làm trí tuệ thông minh của mình, còn trong đạo chúng ta loại bỏ hết những lãng xãng của tâm thức. Gạt bỏ tất cả lãng xãng thì tâm an định, tâm an định thì tánh giác hiện ra tròn đầy. Được trí tuệ vô lậu rồi, chúng ta sẽ không còn rớt lại, không còn chìm trong luân hồi sanh tử nữa. Như vậy người tu học bỏ ra, còn người đời học thu vào. Hai bên khác nhau ở chỗ đó.

Như chúng ta ngồi thiền là để làm gì? Đó là một phương hướng để phát sáng trí tuệ sẵn có của mình. Thật ra trí tuệ sẵn nơi mình đã tự sáng rồi, trong nhà Phật gọi đó là ông Phật của mình. Giác ngộ là Phật, tức từ tánh giác đó sáng ra, chớ không ở đâu hết. Ngoài thế gian học bao nhiêu năm, đi chỗ này chỗ kia lấy cấp bằng này cấp bằng nọ, lượm lặt của người làm của mình, nhưng không có gì thật là của mình hết. Còn chúng ta gạt hết tất cả những thứ bên ngoài, để cho tâm trong sáng, rồi tự nó thấu suốt tất cả, đó là cái thật của mình. Cái thật này ai cũng có, ai cũng làm được mà lâu nay chúng ta bỏ quên. Vì bỏ quên nên ta trở thành kẻ khờ dại ngu si, đi trong luân hồi muôn kiếp. Ngày nay nếu biết trở lại sống với cái chân thật của mình thì dòng luân hồi ngang đây chấm dứt.

Như vậy sự tu, sự học của mình là việc làm phi thường, thế gian không thể bì kịp. Song nhiều khi chúng ta lại xem thường nó, ham học cái của người, cái sanh diệt mà quên khơi lại cái không sanh không diệt của chính mình. Cho nên đức Phật Bốn Sư Thích Ca của chúng ta ngồi dưới cội Bồ-đề tới đêm bốn mươi chín Ngài giác ngộ. Khi giác ngộ viên mãn Ngài tuyên bố thành Phật và tuyên bố “Ta học đạo không có thầy”. Ai dạy Ngài trong lúc đó? Chính vì tâm an định nên Ngài sáng ra, nên Phật nói được đạo mà không ai dạy.

Như vậy tất cả Tăng Ni có người nào vô phần về việc này không? Ai cũng có phần hết, có phần tức là có đủ điều kiện để giác ngộ. Thế nhưng chúng ta cứ thả trôi, để bao nhiêu thứ phiền não xấu xa phủ che, khóa lấp, rồi cứ thế mà chấp nhận đi trong luân hồi. Ngày nay đủ phước đủ duyên, chúng ta biết được phương pháp ứng dụng tu, phải ráng nỗ lực tu hành, mới xứng đáng là người xuất trần thượng sĩ. Nếu không, chúng ta tu để mà tu, rồi cũng tiếp tục luân hồi không đến đâu hết. Đó là điều tôi muốn nhắc cho Tăng Ni nhớ, đừng xem thường những giờ tu của mình.

Những khi ngồi yên lặng không phải là tiêu cực, không phải vô ích mà là để dẹp bỏ những mê mờ đang phủ che tánh giác của mình. Khi những mê mờ ấy lặng dứt hết thì tánh giác sáng ngời, chừng đó chúng ta mới thấy chỗ cứu

kính, chỗ tuyệt vời của Phật dạy vượt hơn mọi cái của thế gian. Vì thế những vị giảng hay chưa hẳn là giải thoát vì mới có trí tuệ hữu lậu thôi, chưa phải trí tuệ do định sanh. Hiểu vậy chúng ta mới thấy trên đường tu, đi từng bước thứ tự rõ ràng mới tới kết quả viên mãn, chớ không phải tu lơ là có hình tướng. Cuối cùng mình cũng như ai, cũng ăn, cũng mặc, cũng vui chơi bình thường, như vậy đời tu không có giá trị gì hết.

Nên biết ý chí tu hành của chúng ta hết sức siêu việt, siêu phàm chớ không phải thường. Vậy mà có nhiều người vì sự ăn, sự mặc phiền não suốt đời, rồi tạo bao nhiêu thứ phiền lụy cho mọi người chung quanh. Thật là đáng tiếc, thật là đáng thương! Nhiều Phật tử được các vị chư tăng giáo hóa, nói ý nghĩa cao siêu của người tu, họ quá quý nên gặp chư Tăng liền đánh lễ. Có nhiều người địa vị ngoài xã hội rất lớn hoặc tuổi tác trưởng thượng đáng ông bà cha mẹ, mà lạy chư Tăng còn nhỏ tuổi không hề thấy khó chịu. Tại vì họ quá quý lý tưởng của Phật Tổ dạy, quá quý sự tu hành siêu thoát.

Vậy mà chúng ta không chịu tu, khi họ lạy mình có xấu hổ không? Nếu người ta đánh lễ mà tâm mình đang chạy ngược chạy xuôi xóm này xóm kia, lúc đó ta có tội không? Quý vị phải nhớ đừng tưởng người ta lễ mà mình mừng. Chính đó là điều khiến chúng ta càng xấu hổ khi thấy sự tu của mình chưa ra gì. Nhận người đánh lễ thì phải trả, chớ không thể nào nhận mà không trả. Nếu ta nhận sự cung kính cúng dường của người mà không trả lại được bằng đạo đức, bằng sự tu hành chân chánh thì đời sau phải làm tội đời để trả nợ cũ. Họ kêu chạy vù vù hoặc họ leo lên lưng cỡi chớ không phải chuyện chơi.

Tôi nhắc nhở để Tăng Ni đừng xem thường mình, phải làm sao khai thác cho được cái cao siêu quý báu của mình, để khỏi tủi hổ làm người xuất gia mà không có chút gì cao thượng, không chút gì xứng đáng. Thực tế Tăng Ni đâu phải vì thiếu cơm ăn áo mặc mà vào chùa, đâu phải vì khổ đau quá chịu không nổi mà vào chùa. Chúng ta vô chùa là có cả một lý tưởng, bỏ hết những gì phàm tục, tìm cái cao siêu trong đạo, nếu không tu thì một đời trôi qua uổng biết chừng nào.

Hôm nay nhân ngày đầu năm, tôi có vài điều nhắc nhở tất cả Tăng Ni, Phật tử nghe hiểu rành ứng dụng tu để xứng đáng với sở nguyện của mình. Chúng ta bỏ cha bỏ mẹ, bỏ thân bằng quyến thuộc đi tu, thì phải làm sao cho xứng đáng là người tu, chớ đừng mượn hình thức tu mà tâm rất phàm tục. Phải hiểu thật rõ ý nghĩa của người tu là làm sao đền đáp công ân cha mẹ, thầy tổ,

đàn na thí chủ, chớ đừng tu cầm chừng qua ngày qua tháng, rớt cuộc mình làm một ông thầy tu rỗng mà còn nợ thiên hạ nữa, điều đó thật đau xót.

Mong tất cả quý vị nghe rồi cố gắng tu cho được trí tuệ vô sư viên mãn.

---o0o---

## TÂM VÀ THỨC

Thiền Viện Thường Chiếu - PL: 25530 – DL: 2009

HT. Thích Nhật Quang

Vấn đề hôm nay chúng ta cần tìm hiểu là Tâm và Thức. Đây là vấn đề rất nhiều người lầm lẫn, cho rằng mình sống với tâm, nhưng thật ra lại sống với vọng thức. Đã sống với vọng thức rồi thì khó thoát khỏi khổ đau, luân hồi sinh tử. Cho nên Phật tử chúng ta phải nhận định thật chính xác về tâm và thức để sự tu hành có kết quả tốt đẹp.

Trong kinh Phật giải thích tâm là cái trần đầy trong sạch, không chứa vật gì khác nên cũng gọi rỗng suốt, sáng soi như hạt châu quý, như vàng trắng sáng. Như vậy nếu chúng ta nói làm hoặc nghĩ điều gì không bằng sự sáng suốt, tỉnh lặng, thì đó không phải là tâm. Tuyệt đối không được nhầm lẫn nói tâm tôi như vậy, tâm mình không có tào lao như thế. Phật nói tâm Phật tâm chúng sanh không khác. Nên biết những suy tư nghĩ tưởng không phải là tâm mình.

Tại sao tâm Phật, tâm chúng ta không khác mà đức Phật sống an vui giải thoát, còn mình luân hồi sinh tử, trôi giạt mãi như vậy. Đó là vì chúng ta chưa nhận được tâm, chưa sống được với tâm thật của mình. Chúng ta không hoàn toàn trong sáng, không lặng lẽ như như, không chiếu soi được cái gì hết, nên trong lòng còn quá nhiều vấn đề. Đã chưa được như vậy nên ta không tương ưng gần gũi với Phật. Khi nhận mình là Phật tử thì ít ra ta phải sống được với tâm thật chút chút chứ. Bởi Phật đã sống như vậy, mình là đệ tử chân chính của Ngài cũng phải sống như thế. Có thể mới tương ưng, mới xứng đáng là Phật tử. Đó là điều mà Phật tử chúng ta cần lưu ý.

Chúng ta không thể lầm lẫn giữa tâm và thức được. Bởi tâm luôn thanh tịnh trong sáng, tâm thường hằng không sanh diệt, còn thức là vọng tưởng vô thường, luôn biến đổi, khi tốt khi xấu. Nếu lầm nhận thức là tâm thì nguy to.

Một cái sanh tử, một cái không sanh tử, không thể là một đấng. Người tu Phật làm gì không phải bằng tâm rỗng rang sáng suốt thì phải loại ra, đó là cách giữ giới thanh tịnh nhất. Hòa thượng thường dạy: Cái nào không phải thứ thật thì loại bỏ đi, như vậy mới an ổn đấng.

Như trong kinh Phật đã dạy, tâm là cái gì tràn đầy trong sáng, không có tí vết. Tâm như hạt châu quý báu luôn soi sáng, khác xa với thức. Thức là gì? Thường thường các học giả nói tâm thức, tức bao gồm cả tâm và thức. Thức tức là phân biệt, vọng động, do học hiểu ghi nhớ hay từ những tư tưởng phát sinh, tập thành kiến thức của chúng ta. Nhiều người đã lầm nhận kiến thức này là tâm mình. Thừa quý vị, không phải thế.

Ví như tôi nhìn cây quạt máy đang hoạt động, nếu nhìn bằng thức, tôi sẽ phân biệt cây quạt này đời 90 hay 92, giống loại quạt bên Tây hay bên Mỹ, nó bền chắc hay không, làm bằng chất liệu gì... Tất cả các loại suy luận như vậy là thức, chứ không phải tâm. Còn tâm là sao? Biết đúng như thật, giản dị lắm. Cái quạt là cái quạt, chỉ thế thôi. Nếu có phân biệt thì cũng đúng theo pháp duyên sinh mà nhìn bằng cặp mắt Bát-nhã. Cái quạt này do các bộ phận hợp lại mà thành, nó không thật, tạm có theo duyên thôi.

Ai thấy mọi pháp trên thế gian này như vậy, người đó sống đấng với tâm. Còn trái lại là sống bằng thức, tức là bằng phân biệt, vọng động. Do nhớ nghĩ học hiểu, hoặc tham cứu mà biết, tất cả đều là thức. Như vậy giữa thức và tâm rõ ràng không giống nhau. Nếu chúng ta nhìn sự vật trên cuộc đời này bằng tâm thì ta sống bình thản, an vui. Ngược lại, nếu nhìn bằng thức thì mọi chuyện sẽ phát sinh. Nào là có người già, người trẻ, người nam người nữ, người dễ thương dễ ghét v.v... theo đó mà thị phi, mà tạo nghiệp đi trong luân hồi sanh tử. Nhưng trên tâm mà nhìn thì tất cả đều là những vị Phật sẽ thành. Nhìn như thế nên không có quan niệm, không có vấn đề, không có già trẻ, nam nữ, đẹp xấu gì cả. Thế nên không có thương ghét, không có tạo nghiệp. Do đó không có luân hồi sanh tử.

Cái khổ của chúng sanh là do tạo nghiệp. Bởi tạo nghiệp nên phải trả nghiệp, giống như vay nợ vậy, có vay thì có trả. Trả rồi lại vay nữa, cứ thế mà từ đời này sang đời khác vay trả, trả vay không có ngày cùng. Tại sao cứ vay trả hoài như thế? Bởi vì khi trả mình không sáng suốt, hồi vay không biết bao nhiêu nhưng lúc trả cứ cần nần, tẻ hơn nữa là nổi sùng lên la mắng lại chủ nợ. Thế nên chẳng những chưa trả hết nợ cũ mà còn vay thêm nợ mới nữa. Đây gọi là oan oan tương báo.

Khi trả nợ nổi sùng lên, tức là sống bằng vọng thức. Cho nên Phật nói vòng luân hồi tiếp tục mãi không bao giờ dừng dứt được. Nên người ta thường quan niệm luân hồi như một vòng tròn. Ví dụ có những con vật ngày xưa do nợ nần thế nào đó, bây giờ nó phải vào nhà mình làm heo chó, trâu bò để trả lại nợ trước. Nếu ta thương nó đối xử tốt, sau này hết nợ lại gặp nhau làm con cái hay anh chị em. Hoặc ta đối xử xấu với nó, đánh đập đầy ải nó, thế là ta nợ lại nó. Sau này hết phước mình sanh trở lại làm con vật trong nhà nó, nó hết nợ trở lại làm chủ mình. Cái vòng trả vay cứ lần quần như thế, nên thường được tượng trưng như một vòng tròn.

Trong nhà Phật dạy lấy từ bi mà hóa giải hận thù thì hận thù mới hết. Chứ đem hận thù trả hận thù thì oán oán chất chồng, không thể nào trả hết được. Muốn đem từ bi hóa giải hận thù thì phải sống được với tâm, không có cách nào khác hơn. Nếu tâm không rộng sáng, không thanh tịnh, lặng lẽ sáng soi thì khó mà từ bi lắm. Thấy có người chửi mình thì làm sao từ bi được. Cho nên còn vật lộn trong thế gian thì khó tu lắm. Phải mở được con mắt tuệ, sống được với tâm mình, mới mong hóa giải được hận thù.

Tâm tôi đã giới thiệu rồi, sống được với cái rộng rang sáng suốt, đừng để vướng mắc cảnh duyên hình thức bên ngoài. Ví dụ có bạn bè rủ rê uống rượu, mình từ chối dứt khoát, hôm nay tôi đã thọ giới nguyện không uống rượu, xin anh em thông cảm cho. Ai buồn giận cũng không sợ, phải mạnh dạn, dứt khoát như vậy mới không bị cảnh duyên kéo lôi. Rủ lần đầu không được, thì những lần sau ta sẽ thoát, tự nhiên chấm dứt được nghiệp xấu.

Chỗ khó khăn nhất trong khi tu tập là “dừng” được nghiệp. Vừa dấy nghĩ việc bất thiện, ta biết đó là xấu, gây tạo nhân khổ sẽ chuốt quả khổ nên không làm. Đó dừng được nghiệp, phải là người sáng suốt, bản lĩnh mới làm được như vậy. Ta phải tỉnh mới dừng lại được, còn mê thì thua cuộc, chạy theo nó luôn. Có tỉnh mới biết sự việc ấy không đúng. Cho nên việc tu hành phải được thực hiện ngay nơi tâm mình, đúng như người xưa nói tu tâm dưỡng tánh.

Chạy theo hình thức bên ngoài thì tạo nghiệp không cùng. Bởi hình thức có trăm ngàn muôn ức cái khác nhau. Như cả trăm vị trước mặt tôi không ai giống ai. Một trăm người, một trăm gương mặt, một trăm ánh mắt, một trăm mái đầu, một trăm dáng đi, không có cái nào giống cái nào hết, kể cả anh em ruột thịt trong nhà cũng không giống nhau, chỉ hao hao là cùng.



Tâm vọng tưởng lại càng khác hơn nữa. Mỗi người mỗi suy nghĩ, hay đúng hơn một người đã có nhiều suy nghĩ, mà đôi khi những suy nghĩ của họ cũng mâu thuẫn, trái ngược nhau. Đây mới thấy rõ suy nghĩ không phải là tâm mình. Đã biết vô vàn những sai biệt như vậy mà chúng ta không tỉnh, cứ trên những sự sai biệt đó mà tạo nghiệp. Có nhiều người vô lý lắm, ví dụ như nói người ta nhìn là phát bực rồi, không ai chọc giận mà vẫn phát bực như thường - vô lý không ? Bởi họ đang sống với cái thức lấy lòng bên trong, nào là phải quấy, tốt xấu, thương ghét v.v... nên nhìn ai cũng thành xấu cả.

Người Phật tử khéo tu nhớ vận dụng tâm rộng rang sáng suốt thì các thứ bực bội sẽ hết thôi. Vận dụng thế nào? Phật nói tất cả chúng sanh đều là Phật, vậy ai dám chê Phật? Ta ngán địa ngục thì đừng chê Phật, vô trong đó rồi khó ra lắm. Nếu nhìn tất cả mọi người đều là Phật hết thì tự nhiên vui vẻ bình thường, không phải nói gì hết. Như vậy giữa thức và tâm chúng ta đã nhận định được rõ ràng, từ đó mình có cách thức tu hành, luôn sống với tâm tỉnh giác, không chạy theo thức phân biệt hư ngụy nữa.

Trong kinh Phật nói ai sống được với tâm thanh tịnh, rộng rang sáng suốt của mình, người đó gọi là Phật, là Bồ-tát. Người đó giống như nga vương, tức ngỗng chúa. Nga vương có một điểm đặc biệt là uống sữa chừa nước, những con ngỗng khác không làm được. Nếu chúng ta sống được như Phật, Bồ-tát thì những thứ tham sân si không thật, ta loại bỏ hết đi, như con nga vương uống sữa chừa nước vậy. Phật dạy chúng ta phải sống như nga vương, nghĩa là chỉ nhận cái thật của mình thôi, những gì giả thì vất bỏ hết.

Nói tới đây, ta tự thương mình nhiều lắm. Vì sao? Phật nói mình sẵn có trí tuệ như Phật, mà Phật an vui tại lâu rồi, còn chúng ta không hiểu sao vẫn đau khổ hoài. Nhận lại tâm sẵn có của mình chớ đâu phải của ai mà không dễ dàng? Cho nên Phật nói chúng sanh “thật đáng thương xót lắm vậy” là vì thế. Bây giờ muốn trở lại vị trí ban đầu của mình thì phải tu tâm dưỡng tánh, chứ không cần hình thức nọ kia. Cái gì không thật bỏ đi, cái thật thì sống. Chỉ vậy thôi.

Song chúng ta cũng nên thận trọng, bởi vì nói như vậy nhưng nếu chưa sống, chưa thực hiện được như vậy chúng ta phải dè dặt. Bởi vì giữa tâm và thức rất khó phân định. Không khéo chúng ta sẽ vướng phải sai lầm, trong nhà Phật gọi là tăng thượng mạn, tức chưa chứng mà cho đã chứng, thì càng chướng đạo hơn nữa.

Trong kinh có ghi lại câu chuyện thế này. Một thầy Tỳ-kheo nọ thường hay ngủ ngày, nhóm đệ tử nhỏ thắc mắc tại sao thầy lại ngủ ngày? Thầy đáp ta ngủ ngày mới có thể gặp những người bạn ở cõi trời, trao đổi kinh nghiệm tu tập để đem về dạy các ông. Mấy đệ tử nhỏ nghe vậy nắm được cơ hội, liền rủ nhau ngủ hết giữa ban ngày. Ông thầy xuống hỏi tại sao giờ này còn ngủ? Thưa “tụi con cũng ngủ trưa như thầy, để tìm gặp bạn thầy trên trời hỏi đạo?” Ông thầy cũng vui, hỏi đệ tử “vậy có gặp được ông nào hay không?” Mấy đệ tử con ranh mãnh thưa “tụi con không gặp ông nào hết và cũng không hề nghe nói thầy lên đó gặp ai cả”. Thầy Tỳ-kheo ấy cười nói: “Mấy Hòa thượng con ơi, đừng có xảo nữa, Thánh thần nào trên đó mà gặp”. Đồng thời cũng từ đó, thầy không còn ngủ ngày nữa.

Câu chuyện cho thấy rằng nếu chúng ta chưa sống được với tâm của mình thì phải dè dặt. Bởi ý thức không chân thật thường dẫn dắt chúng ta đi vào những chỗ tăm tối, ta tự dối mình hỏi nào không hay. Làm sao đủ sự sáng suốt bình tĩnh, để khi nhìn vào cuộc sống, chúng ta thấy được cái nào thực, cái nào giả thì mới không bị chúng kéo lôi. Việc gì không phải từ tâm sáng suốt nhận định thì đừng làm, nhất định là như vậy. Nếu khẳng định được thế thì mình là con nga vương trong cuộc đời rồi.

Trong sự tu, ta có thể biết mình thành công hay không bằng cách kiểm soát xem phiền não trong tâm thay đổi thế nào. Người nào tu ngày càng hết phiền não, càng buông được những ràng buộc, càng sống gần với chánh pháp thì biết người đó đi đúng với đường lối của Phật tổ, người đó là Phật, Bồ-tát tương lai. Đạo Phật chủ trương mọi người đều có Phật tánh như nhau, trí tuệ như nhau, không luận già trẻ nam nữ, ai cũng có khả năng đó. Nhưng làm sao phát huy, nhận lại và sống được với khả năng đó mới là điều đáng nói. Nếu không chúng ta cứ mãi trôi lăn luân hồi sanh tử, thoát không được. Vì vậy mỗi ngày qua, chúng ta luôn tự kiểm điểm lại mình, xem ngày hôm nay mình sống với cái chân thật nhiều hay chạy theo vọng tưởng đảo điên nhiều. Kiểm như thế sẽ biết việc tu của mình tiến hay không, có phát huy được trí tuệ hay không. Theo đó mà chỉnh đốn việc tu sao cho thẳng tiến.

Nếu hôm nào người ta chửi mà mình nhịn được, buông được, tức ngày hôm đó ta sống gần với Phật, Bồ-tát. Sống gần với Phật Bồ-tát, thì nhất định sẽ thành tựu viên mãn Bồ-tát hạnh và thành Phật, điều đó chắc chắn không nghi ngờ gì cả. Người tu Phật không còn sợ sệt mai kia mình bị quỷ sứ tới kéo cổ lôi đi. Nếu chúng ta không gây nhân xấu ác, thì ai kéo mình được. Chỉ khi nào ta gây tạo nợ nần thì bị kéo lôi là chuyện dĩ nhiên thôi. Cho nên đừng gây tạo nghiệp, đừng mất tự chủ, thì sống vững tâm.

Hồi xưa mỗi chiều các Thiền sư thường đốt một cây hương, ngồi thiền xong thấy cây hương tàn, các Ngài kiểm lại việc tu trong ngày hôm ấy, nếu không thấy tiến thì xót xa và thương cảm cho mình đến rơi nước mắt. Vì sao rơi nước mắt? Vì mỗi ngày qua mỗi ngày qua, thân này già nua, bệnh tật ồm yếu, mà nghiệp tập không giảm, điều này thật đáng sợ. Bởi như vậy biết chừng nào mà trả hay hóa giải cho hết những nghiệp tập của mình. Đạo Phật chủ trương người tu phải hoá giải hết nghiệp tập của mình, mới giải thoát thanh tịnh được. Nếu không giải quyết được nghiệp, khi thân này bại hoại, nhất định sẽ bị nghiệp lôi vào chỗ tối tăm.

Cho nên Phật tử làm sao tu mỗi ngày mỗi tiến, chứ đừng để tình trạng tu mỗi ngày mỗi lui sụt. Một bước tu của chúng ta là chắc một bước, dù chậm nhưng phải chắc. Thà không tu, chớ đừng tu sai, vì khi tu sai sửa lại rất khó. Nên nhớ tâm thể rộng rang sáng suốt chính là đạo, không phải cái gì khác, đừng tìm cầu bên ngoài. Phải chuyển nghiệp, dứt nghiệp thì mới nhận ra tâm thể chân thật, không có con đường nào khác hơn. Đó là chủ yếu của việc tu hành.

Dù Phật tử chưa ăn chay được nhưng mỗi ngày dùng bớt tham sân si của mình tức là tu đúng rồi. Ăn chay ăn mặn gì cũng tu được hết, đừng cố chấp rồi mặc cảm mình không tu được. Tuy nhiên người ăn chay là người có điều kiện phát triển lòng từ. Bởi Phật dạy mỗi chúng sanh đều có trí tuệ, nhưng do mê lầm nên tạo nghiệp, phải mang lớp thú, thật sự chúng cũng đau khổ cũng sợ chết như con người. Do đó ta thương chúng, nghĩ tới nỗi sợ hãi của chúng mà không giết hại sinh mạng, làm thức ăn nuôi dưỡng thân mình. Hơn nữa ăn chay lại rất thích hợp với cấu tạo sinh học của loài người, nếu ăn chay được thì tốt hơn ăn mặn.

Song nên nhớ ăn chay không phải là mục đích chánh trong việc tu hành, chánh là dẹp bỏ tham sân si, phát triển trí tuệ sáng suốt như thật của mình, đó là gốc. Những hình thức kia làm được chừng nào tốt chừng nấy, chớ không quan trọng. Thật ra hoàn cảnh càng khó khăn chừng nào thì sự tu càng có giá trị chừng ấy. Ví dụ ông đi chùa mà bà cản, hoặc bà đi chùa ông cự nự mà các vị đó tu được, cảm hóa được người trong gia đình, như vậy mới hay chứ! Đã nhiều Phật tử thực hành như vậy, họ tiến tu trong một hoàn cảnh rất khó khăn, cho nên đạo tâm của họ rất vững.

Như Hòa thượng giảng, băng của Ngài được rất nhiều người nghe, nghe đến nổi xúc động mà khóc. Họ về lạy thầy, đánh lễ như một bậc ân sư. Nhưng cũng có nhiều người đâu chịu nghe. Duyên chưa tới mà ta đem cái không

thuận thì không khớp nhau được. Chỉ khi nào thuận duyên người ta tự nhiên phát tâm tu, ta không cần ép buộc. Khi tu hành có lực rồi, mình làm chủ cuộc sống với tâm bình thản, an nhiên, bấy giờ các dụng sẽ phát huy cụ thể. Ta có sức cảm hóa đối với mọi người trong nhà cũng như ảnh hưởng đến cả xóm giềng chung quanh. Đó là kết quả tất yếu của việc tu hành chân chánh.

Tôi nhớ câu chuyện thế này. Trong ngôi chùa nọ, vị thầy có nhiều đệ tử lắm. Trong số đó, một đứa mắc nghiệp thấy tiền bạc là lấy. Chuyện bị bắt quả tang nhiều lần và đưa lên Sư phụ giải quyết. Ông thầy cứ nín thinh, thấy vậy số đệ tử lớn bắt lẫn định rủ nhau bỏ chùa đi. Hay tin này, Sư phụ kêu tất cả đến, bảo:

- Mấy thầy được diễm phúc khôn ngoan, biết được việc sai trái không làm, biết giữ giới. Còn chú nhỏ kia ngu mê quá, không thấy được sự nguy hiểm, tai họa của việc làm xấu ác nên đã phạm giới. Hơn nữa nếu tôi đuổi chú, chú sẽ không biết đi đâu và nếu có đi, chú càng lún sâu hơn vào tội lỗi. Vậy quý thầy ra đi, tôi rất yên tâm, còn chú nhỏ kia cần phải ở lại để tôi cảm hóa.

Nghe thế tăng chúng mới vỡ lẽ, tất cả đều cảm động rơi lệ rồi im lặng rút lui. Và từ đó, không còn ai bị mất tiền nữa.

Rõ ràng một bậc đầy đủ đạo hạnh, đạo lực rồi thì có thể hóa giải mọi chuyện một cách sáng suốt và dễ dàng, chớ không rắc rối như chúng ta. Trong cuộc đời này chuyện trên xảy ra biết bao nhiêu. Như một gia đình khoảng năm mười đứa con, trong số đó cũng hai ba anh chàng quậy dữ. Đưa xe cúp đi một vòng là bán quách, về nhà thấy quạt máy xách bán luôn. Chơi năm ngày mười ngày hết tiền, về lục lợi coi cái gì bán được lấy bán nữa. Gặp trường hợp như vậy, cha mẹ phải giáo hóa bằng cách nào? Điều này thật là khó.

Ở đây chúng tôi muốn nói bằng tinh thần đạo Phật, muốn giáo hóa được con cái như thế phải là người sống được với tâm an định, hoàn toàn thanh tịnh để nhìn con của mình. Cho dù mười hoặc mười lăm người con của mình, cũng nhìn nó là những chúng sinh. Nếu nói về nghiệp tập thì đầy đầy hết, nói về mặt sáng suốt thì nó cũng có trí tuệ đức tướng Như Lai, còn nói về mặt quan hệ thì tất cả đều là con cái của mình hết, không phải thằng quậy không là con mình, thằng không quậy mới là con mình. Nếu nhìn được như vậy thì sắp đặt được việc trong gia đình. Cha mẹ hết lòng giáo hóa, nhưng được hay không còn do nghiệp tập riêng của nó nữa. Chuẩn bị tinh thần như vậy mới không đau khổ.

Có nhiều Phật tử mới đi chùa, nghe pháp nhưng về nhà áp dụng được, mỗi ngày vị ấy kiểm soát thân tâm mình, không tạo tác những nhân bất thiện, vị ấy thấy rõ lợi ích thiết thực của việc tu Phật. Ta chỉ cần nhớ việc làm nào chưa phải từ tâm thanh tịnh sáng suốt rỗng rang thì bỏ đi, tức là sống đúng tinh thần Phật dạy. Minh là Phật, là Bồ-tát, chúng ta hãnh diện như vậy, đừng sợ gì hết, không phải khó khăn lắm đâu. Chỉ bỏ được tham sân phiền não tức thì thành tựu Phật chủng chứ gì. Còn thành tựu viên mãn đạo quả Bồ-đề thì phải trải qua công phu lợi tha nữa.

Những vị đi trước chúng ta tu được thì có gì chúng ta không tu được, chỉ ta không chịu tu, không dám nhận nguồn gốc trưởng giả của mình thôi. Tuy nhiên trong quá trình công phu, phải trải qua rất nhiều chướng duyên do nghiệp lực ngăn trở, chúng ta dè dặt thận trọng lắm mới thoát khỏi lưới phiền não, đạt được chỗ cứu kính viên mãn.

Tôi nhớ một Thiên sư nổi tiếng Nhật Bản, Ngài đã chứng đến chỗ tột cùng và rất uyên thâm giáo pháp. Danh đồn bốn phương, các học giả quy tụ về rất đông. Nhiều câu hỏi học búa được đặt ra, nhưng người ta chỉ đón nhận những câu trả lời đơn giản, đôi khi không dính dáng gì với điều được hỏi. Vì thế, thiên hạ thất vọng lần lượt kéo nhau đi.

Một hôm, chú đệ tử trong nhà đến thưa với Thiên sư:

- Bạch Hòa thượng, tại sao Ngài không nói giáo lý thượng thừa đã thân chứng, mà chỉ trả lời giản dị như thế.

Bấy giờ Ngài vui vẻ đáp:

- Vấn đề là chính ở chỗ giác ngộ, chứ không phải đặt sự kiện này sự kiện kia, thế này thế nọ.

Bởi vì học giả thường đem kiến thức nêu lên vấn đề thế này thế nọ. Như nói mọi loài đều có Phật tánh, đều thành Phật, vậy cái đồng hồ cũng thành Phật được sao? Ở đây Thiên sư trả lời khiêm tốn: “Này ông bạn, quan trọng là bạn giác ngộ chứ không phải cái đồng hồ giác ngộ”. Như vậy yếu chỉ của đạo Phật là gì? Là tự xoay lại mình, chứ đừng soi rọi ra ngoài tìm hiểu người này, người kia, trong khi việc của mình không xong.

Phật tử chúng ta trong cuộc sống tương giao huynh đệ bạn hữu với nhau, không cần đặt vấn đề gì hết, quan trọng là mỗi ngày tự kiểm soát mình, xem phiền não nghiệp tập có giảm bớt không, sự tu có tiến. Đây mới chính là

việc làm của mình. Mỗi người là một đơn vị chánh đáng để gây dựng Phật pháp. Muốn Phật pháp còn mãi trên đời này, bản thân chúng ta phải khắc phục những điên đảo của mình, đưa nó vào đất Phật hết thì Phật pháp sẽ sống lâu nơi đời.

Tôi áp dụng được Phật pháp, bạn áp dụng được Phật pháp, Tăng tục đều áp dụng được Phật pháp, đó là thời đại chánh pháp, chớ không luận đức Phật còn tại thế hay đã nhập diệt gì cả. Dù không có Phật nhưng có người tu và giác ngộ thì cũng như Phật tại thế. Kinh nói, dù ông nói pháp trời mưa hoa, đá gập đầu mà ông không áp dụng được tí nào thì cũng chẳng phải Phật pháp. Người áp dụng được, ngộ đạo sáng việc của mình thì dù kinh điển không còn in được nữa, chùa chiền không cất được nữa nhưng chắc chắn Phật pháp vẫn còn, không mất được.

Nếu hình thức chùa chiền rục rỡ, kinh điển in đầy trời mà tìm một người ngộ đạo không ra, thì có cầu nguyện bao nhiêu Phật pháp cũng mất thôi. Trong hoàn cảnh hiện nay, Tăng Ni vẫn được học Phật pháp, còn có người tu hành chân chính, áp dụng Phật pháp và đạt lợi ích an vui thì ta vững tin Phật pháp trường tồn, không ai phá hoại được. Đó là một lẽ thật.

Khi Phật còn tại thế, có một thầy Tỳ-kheo được Như Lai khen là thông suốt giáo pháp của Phật. Nhưng thật ra thầy không giảng nói gì nhiều, chỉ thuộc và đọc một câu này thôi: “Sa-môn nào với tư tưởng thanh cao tinh tiến, luyện mình trong sự yên lặng thì vị ấy sẽ đạt được an tịnh thông suốt và không còn phiền não nữa”. Mỗi lần thầy đọc câu này lên, chư thiên tán hoa cúng dường.

Hôm đó có một số thầy rất thông bác về đánh lễ đức Thế Tôn. Sau khi thăm viếng rồi, đoàn này tới chỗ vị Tỳ-kheo trên, vị ấy liền chào hỏi và thưa: “Thưa quý Ngài! Có những điều giới luật tôi chưa được nghe rõ ràng, hôm nay trong đoàn các Ngài có những vị Tỳ-kheo thông tuệ, kính mong quý Ngài hoan hỷ đọc và giảng lại cho tôi và mọi người ở đây được nghe”. Các thầy Tỳ-kheo kia ngạc nhiên, nói: “Chúng tôi thấy thầy chỉ có một mình, vậy thầy nói mọi người là ai?”. Vị này đáp: “Ngoài tôi ra, ở đây còn có vô lượng chư thiên, kính mong quý Ngài thương mà nói cho những điều giới luật?”.

Bấy giờ các vị Tỳ-kheo thông bác mới cử ra hai vị nói lại những điều giới đó, giải thích thật rõ ràng cụ thể. Sau khi được nghe đầy đủ rồi, kết thúc bài pháp không thấy có sự tán thán nào, các vị Tỳ-kheo mới đến bực bội, cho rằng thầy Tỳ-kheo ở đây không chân thật và thưa lên cùng đức Phật sự việc

như vậy. Bấy giờ đức thế Tôn mới dạy: “Người thông suốt giáo pháp của ta là người hiểu và thực hành được”.

Phật không phủ nhận hẳn những thầy thông bác kia, nhưng Ngài khẳng định người thông suốt giáo pháp của Như Lai không chỉ nói thôi, mà phải áp dụng được giáo pháp ấy. Chính vị Tỳ-kheo nghe các ông giảng luật đó là người thông bác, vì vị ấy đã áp dụng được giáo pháp của ta, dù chỉ một câu thôi. Sau đó Phật nói bài kệ này:

Nói nhiều lời hư vọng,  
Thêm huyễn hoặc cuồng si.  
Học ít nhưng tâm đặc,  
Mới là bậc hộ trì.

Nói nhiều những lời mình không tâm đặc, không áp dụng, không có kinh nghiệm gì hết thì chẳng khác hạng cuồng si, tức nói mà không làm được. Còn học ít mà tâm đặc, áp dụng được những điều mình đã học, đây mới là người hộ trì chánh pháp, giữ gìn chánh pháp của Phật.

Bài kệ sau cùng đã nhắc nhở chung cho tất cả chúng ta. Nhiều khi ta cứ ngỡ rằng, phải học phải hiểu thật nhiều mới gọi là thông bác. Không phải như vậy. Dù chỉ hiểu một bài kệ thôi nhưng áp dụng được vào trong đời sống của mình, nghĩa là có học có tu, đó mới là người hộ trì Phật pháp. Như tôi đã nói, mỗi ngày chúng ta kiểm nghiệm lại xem ba nghiệp của mình nhẹ bớt được bao nhiêu, sự tu hành tăng tiến hay không, việc áp dụng Phật pháp của mình có đúng hay chưa, ngoài ra tất cả việc khác, chỉ là phụ thuộc thôi.

Chúng ta muốn cho Phật pháp tồn tại lâu dài trên cuộc đời này thì phải tu như vậy. Hiểu và tu, chứ hiểu không thì chưa được. Ngay đây chúng ta có một phương thức để tự mình giác ngộ, đó là điều quan trọng. Sau cùng tôi cầu chúc toàn thể đại chúng nương uy lực Tam Bảo đều được giác ngộ giải thoát. Có thể chúng ta mới giữ gìn được Phật pháp cứu trụ trên đời.

---o0o---  
**HẾT**